

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

34, đường Pellerin. - SAIGON

Dây-thép nối số 718

Tên dây-thép: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kếu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc *Hồng-Pháp* hay là tiền quan *Langsa*, sanh lời 4 phần trăm (40%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi có số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc *Hồng-Pháp* hay là tiền quan *Langsa*, sanh lời bằng 5 phần trăm (50%) mỗi năm. Số này để cho người tiền rặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi về bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kếu là « Dépôts Fixes » cho từ 6 phần trăm (60%) mỗi năm, nếu gửi một trạc tron. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần (40%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc lương cho học-sinh An-nam đương dự học bên Tây.

— Cho vay có người chắc chắn đứng bảo lãnh và cho cho bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoài-quốc và hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng nhận đặt cho người đóng-báo biết rõ về công-nghệ ngân-hàng này là được.

MM. HUYNH-D NHI-KHIEM, Phó giám, ở Gò-công, *Danh từ Hội-trưởng*; TRAN-THINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghị tư ở Bắc-liêu; *Chủ tịch Hội-trưởng*; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhà-in, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon *Quản-lý Hành-sự*

TOUT pour l'AUTO
TÉLÉG. COMIEL SAIGON
COMPTOIR INDUSTRIEL
146 RUE D'ESPAGNE 146
PLACE DU MARCHÉ CENTRAL
COCHINCHINE SAIGON



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liến, chân, về việc *Hiệu Hỷ* theo kim thời. Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÀN LÊ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cắch thạch mọ bia.

Kinh Cáo



trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ở 12 qui bà lưu ý nhớ hiệu « CON COP » đang mua khỏi lầm lộn hàng nua nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co
SAIGON

O. M. IBRAHIM & Co

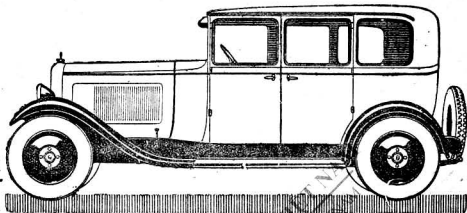
Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Qui bà Qui cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gòc cho nên có được nhiều thứ nước qui báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Qui bà, Qui cô chiêu cò.

NAY KÍNH
O. M. IBRAHIM & Co

Xe tốt hơn hếtGiá rẻ hơn hếtBán chịu 1 nămXe trầnXe LimousineXe 7 chỗ ngồi**C4****CITROËN****C6****ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE****"AUTO-MALL"****Hanoï — Saïgon — Pnompenh****HÌNH TRÁ MEN
MỚI RA ĐÔI***(Photo Simili-émal)*

Ai mà tôn trọng thân mình.
Nên đến Khánh-Kỷ chụp
hình trá men.

Đủ màu xanh, đỏ, vàng,
đen,

Lại thêm nâu sặc chất bền
không phai

Và hình rõ lớn rất tài,
Giá giảm t eo ý ai ai cũng
vừa.

Hình kiểu thì gói thơ đưa,
Dẫn dõ ý muốn cho tra
lòng mình.

Khí rồi gói trả phần mình,
Do nhà giấy thép lảnh
hình giao ngân.

Hình rất tinh thần.

MỚI LẠI**MỚI LẠI****Ghế Xích-Đu và ghế kiểu Thonet**

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare**(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)**

Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm hình, tượng và xây lết đá cẩm-thạch
có đủ hạng và đủ màu.

Cổ đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸDo nơi: **M. VILLA Ingénieur**

N° 43, Rue de Mossiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 955

Cho mượn máy viết và
sửa các thứ máy, bán đồ
phụ tùng máy viết, xe máy
xe hơi, đồ đèn khí, máy
hát và đĩa Nam Trung Bắc
Tàu Cao-man, có tài riêng
về nghề khắc hình vỏ đá,
vỏ thau, đồ mộ bia, khắc
con dấu bán xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ
nghệ rất khéo tại nơi
tiệm: **BỒ-NHU-LIÊN**

91-93 Rue d'Espagne N° 93

Téléphone 690



Đại-lý độc-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

**Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai**

SÁNG-LẬP

MADAME NGUYỄN DUC NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal,

SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

Có ai lo mở trường công-nghệ cho đàn-bà

Cách đây mấy kỳ, tôi đã viết một bài, nói chị em ta phải lo về chức-nghiệp để tự lập lấy thân. Hễ đàn-bà có chức-nghiệp trong tay, thì lợi cho gia đình về đường sanh-hoạt, về sự kinh-tế, lại vừa để cho đàn-ông biết rằng mình có nghề làm ăn, không đến nỗi sanh ra chỉ là một vật sống nhờ thác gối, thì tự nhiên là họ không dám khinh thị mình nữa. Thứ đi ăn nhờ sống nhờ vào người ta, mà không có tinh-thần tự cường tự lập, thì có ai coi vào đâu; một người hay là một dân tộc cũng vậy. Mà chị em mình có muốn đổi nết-quyen, đổi bình-dạng chỉ chi, thì cũng phải lo tự lập lấy mình trước đã.

Nói vậy là lẽ phải rồi, song đến khi ngó tới cái tâm-địa của người mình và cái chế-độ giáo-dục ở xứ này, thì ai cũng phải sanh lòng chán-ngán. Ở, chị em mình bây giờ muốn học công-nghệ thì làm thế nào mà học? Và học vào đâu? Muốn xin vào tập-sự trong những xưởng chế-tạo này khác, thì ai nhận đàn-bà. Muốn vào một chỗ nào học-tập cho thành nghề, sau ra kiếm việc làm ăn, thì có trường nào đâu mà học. Nước người ta có những bậc hữu tâm, những nhà từ-thiện, bỏ tiền túi ra, lập những lớp này trường khác, dạy dạy nghề cho đàn-bà con gái; nhưng mà nước mình không. Nước người ta đã có chánh-phủ và có nhữg hội-xã, lo việc chức-nghiệp cho bọn phụ-nữ; nhưng mà nước mình cũng không. Tinh-cảnh như vậy, thì bảo chị em mình trông nhờ vào đâu mà học lấy công-nghệ, lo lấy chức-nghiệp được bây giờ.

Vấn-đề chức-nghiệp của chị em ta, theo sự cần-dùng ngày nay, là một vấn-đề rộng-rãi to-tát, chứ không phải chỉ chật hẹp như cái nghĩa nữ-công ngày trước. Thuở giờ, người con gái ở trong gia-đình, biết may vá, thêu thùa, nấu ăn, làm bánh, qua loa mấy việc như thế, đã gọi là người con gái có nữ-công rồi. Thứ nữ-công ấy, ở thời-dại mà đàn-bà làm nô-lệ cho đàn-ông, thì dù làm chỉ bép trong nhà, hay là đủ biết vá áo cho anh chồng mà thôi; đó hình như

chỉ là phận-sự, chứ không phải là chức-nghiệp. Nữ-công ấy chỉ dùng để hầu hạ trong nhà, chứ có mấy ai đem ra để tự mưu sanh-hoạt cho mình được đâu. Đền giờ, đời văn-minh vật-chất ngày một lên cao, bao nhiêu những công-nghệ chế ra dâng cung cho sự cần-dùng của người ta, đều là thuộc về khoa-học hay là mỹ-thuật; hễ cái trình-độ văn-minh vật-chất lên cao tới đâu, thì cái phạm-vi chức-nghiệp cũng rộng ra tới đó, cho nên ai muốn có cái chức-nghiệp cho rành rẽ khôn khéo, thì tất nhiên trước hết phải có luyện tập mới được. Thiệt vậy, xưa kia dệt vải thì chỉ cần có ông sợi với cái khung; bây giờ dệt vải lại bằng máy điện máy hơi, còn nhuộm màu thì có các chất hóa-học. Xưa kia gọi là đi buôn bán thì chỉ gồng gánh ra quán chợ, bên đó, bây giờ phải nộp thuế ba-tăng, phải giao-thiệp với ngân-hàng và các hàng. Đại-khái như thế, cho nên về chức-nghiệp ngày nay, là phải cần có học-tập và lịch-duyệt.

Nói thật ra, về phương-diện chức-nghiệp cho đàn-bà ta, thì tự ta chưa lo gì cho ta đã đành, mà cho đến những người tự nhận lấy cái trách-nệm giáo-dục cho ta, cũng chẳng lo gì cho ta hết. Tuy là có trường nữ-học lập ra khắp nơi; nhưng mà cái chương-trình giáo-dục ấy không thích-hợp với sở-nguyên của phần đông người, mà cái kết quả cũng chỉ gây dựng lên được mấy có mụ và mấy có giáo. Chị em ta thử nghĩ mình đâu được cái bằng-cấp sơ-học rồi, nếu không nhờ có chồng con và cha mẹ, thì làm gì mà ăn? Không có lẽ nào nhai mấy cuốn địa-dư năm châu, và pho sử-ký nước Pháp ra mà sông được. Ừ, biết bao nhiêu chị em mình có bằng-cấp hân-hỏi, mà phải chịu phận dối-rách là vì không có nghề-nghiệp. Cái hy-vọng của mình là hy-vọng cho người ta dạy nghề-nghiệp cho mình. Nhưng miếng đất này, rộng mấy trăm ngàn cây sô vuông, mà ai thử chỉ cho coi ở đâu có lấy một trường dạy nghề cho đàn-bà con gái?

Sự-tình thế ấy, cho nên có người phải than-van

rằng : « Tôi muốn học lấy một cái nghề, để sau tự lập lấy cái thân tôi, nhưng không có chỗ nào mà học », nghĩ thật là đau đớn. Rồi thì bây giờ cái nghĩa hai chữ chức-nghiệp của chị em ta, là chỉ có đi làm thuê làm mướn trong công-xưởng này, hay là nhà chế-tạo kia, bán cả sức thông-minh và ngày giờ của mình, mà chỉ lãnh được khoản tiền công « chắt dôi », lại còn bị bạc đãi khinh khi nữa là khác. Ôi ! Hy-vọng của chị em ta muốn học chức-nghiệp để lo tự lập tự cường, có phải như thế đâu ?

Thân ôi ! một nước như nước này, con đường tiền hóa về kinh-tế, về công-nghệ, về mỹ-thuật, đều phải nhờ có sức dân-bà chung vai chia gánh mới được, thế mà trong xã-hội chưa có những thử trường để luyện-tập chức-nghiệp cho chị em ta, thì thật là một điều khuyết-diểm lớn. Điều khuyết-diểm ấy, nó như là vực sâu hang thâm, có ai chịu san bằng lấp kín đi cho hay không ?

Đáng lý việc đó là phận-sự của chánh-phủ,
..... Song cứ theo như ý tôi, tôi hy-vọng vào tư-gia hơn là hy-vọng vào chánh-phủ.

Ta nên biết ở những các nước phú-cường trong thế-giới ngày nay, mà việc giáo-dục mở mang rộng rãi, mọi công việc xếp đặt hẳn hoi, thì cũng nhờ có tư-gia của họ chung tài góp sức vào, chứ không phải nguyên là sự-nghiệp của chánh-phủ đâu. Nhiều hạng tư-gia, có công-đức công-tâm, đem bỏ vào chỗ bất-cập của chánh-phủ, nhờ vậy mà cái xã-hội người ta tốt đẹp vô cùng. Biết bao nhiêu người bỏ ra bạc muôn bạc triệu, để mở nhà trường, lập nhà thương, mua đất nuôi những con mồi còi, dựng nhà chữa những kẻ tăng-tật v. v. nội là những công việc từ-thiện nào, có ích cho xã-hội non-quân, là họ xuất thân bỏ tiền ra lo liệu hết thảy. Có người bỏ ra bạc triệu, sửa lại những cái lâu đài từ mấy trăm năm, nói là để bảo-tồn cổ-tích. Có người bỏ ra bạc triệu, mở thư-viện, lập nhà trường, nói rằng để làm chỗ đào-luyện trí-thức cho bọn thanh-niên. Nước người ta văn-minh hùng-cường, phần nhiều là nhờ vì người của họ, ít có những bọn nhà giàu vị kỷ.

Ta cũng mong cho nước ta có những hạng nhà giàu, có lòng từ-thiện như thế. Ước sao mỗi địa-phương có một nhà từ-thiện, lập ra một vài trường dạy chức-nghiệp công-nghệ cho dân-bà, tưởng còn có ơn đức hơn là lập mấy kiến trúc, mua mấy chức-vị nhiều lắm. Họ nên biết rằng thu vàng giàu bạc, chôn tén tuổi trong đất đỏ cỏ xanh, với đủ chướng tẻ non,

Đàn bà Việt-nam ta được tiếng khen ở bên Pháp

Trong chị em ta, có lẽ còn nhiều người không nhận-biết rằng cái địa-vị của mình ở trong gia-đình và xã-hội có chỗ sang trọng, về vàng và quyền thế. Tuy ra xã-hội ta chưa được bình quyền bình đẳng với đàn ông ; cái đó là tự ta chưa có học-thức và huấn-luyện như họ. Song đến như ở trong gia-đình hương-lộc, thì địa-vị của ta có phải là thấp hèn và không quan-hệ đâu. Có người nói rằng quyền của chị em ta ở trong gia-đình, lẫn cả đàn-ông, phải vậy tưởng cũng có lý.

Sự về vàng và quan-hệ ấy, ta thường đã quen, cho nên có khi hình như ta không thấy, nhưng mà người ngoài họ thấy.

Có nhà viết báo người Pháp có tiếng, là ông Maurice Larrouy, mới rồi sang du-lịch bên ta, về viết vào báo *Le Temps* ở Paris khen chị em mình quá lắm. Đại khái ông nói rằng :

« Đàn bà Việt-nam, thật là một người nội-tướng. Chẳng cần gì đến cái phong-trào giải-phóng ở phương Tây đem lại, mà xưa nay họ ở trong gia-đình, đã là một người nội-trợ khôn khéo giỏi giang, thấu phát hậu, xếp đặt công việc. Những việc chiều chổng dạy con ở trong nhà, săn sóc, làm ăn, tần tảo, là một tay họ chủ-trương hết. Ở trong dòng ruộng, thì cũng chánh là tay họ trông nom bạn tá-diễn, thấu vô phát ra cho bọn này ; và cũng tay họ săn sóc cả đến sự vệ-sanh cùng là miếng ăn miếng uống cho hằng trăm hàng ngàn người làm mướn ăn công của chông họ. »

Những lời ấy rất đáng với tình-thế của chị em ta về phương-diện gia-đình kinh-tế lắm. Về phương-diện này, thì đàn-bà thật có công-lao và có địa-vị quan-hệ. Biết bao nhiêu người đàn bà buồn bán làm ăn số vác ; mà duy-trì lại được những cái gia-đình : chông đại, con thơ, cha già, mẹ yếu. Biết bao nhiêu nhà, nhờ có người đàn bà giỏi, mà trở nên hùng-vượng. Ngày nay, bọn phụ-nữ bên Pháp, ngoài sự yêu-cầu tham-dự vào chánh-trị ra, họ còn yêu-cầu được bình-đẳng với đàn ông trên địa-vị kinh-tế, thì ấy chánh là cái địa-vị mà chị em ta vẫn đứng từ xưa tới nay vậy.

ghì công-đức giữa non sông sử sách, thì đàn bà nào là về vàng hơn, sung sướng hơn.

Dầu sao mặc lòng, chị em ta ngày nay cần phải lo chức-nghiệp và mong sao có những trường công-nghệ mở ra rộng rãi cho mình. Những cơ-quan như là Nữ-công Học-hội của bà Đạm-Phương ở Huế, đều là những cái gương sáng, nhiều người nên noi theo. Cách tổ-chức và thực-hành trong Nữ-công Học-hội của bà chị ở sông Hương nói Ngự ra sao, tôi chưa được biết, nhưng mà cái ý tưởng ấy bao giờ cũng nên tán-dương ; công việc ấy bao giờ cũng nên sốt sắng mới được.

Huỳnh Lan

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sự cải-cách trong

hình-phạt ở Trung-kỳ

Theo luật cũ của ta, mà ngày nay xứ Trung kỳ còn dùng là những hình-phạt sau này: *suy* (笞), đánh bằng roi mây, *trượng* (杖), đánh bằng gậy, *lưu* (流), đi đày xa, *đỗ* (徒), làm việc khổ-sai, *trảm* (斬), chém đầu, và *giảo* (絞), thắt cổ. Song hồi tháng ba năm nay, quan Toàn-quyền đã ký nghị định sửa đổi lại.

Vi dụ như trước kia bị tội 10 roi thì nay đổi ra 1 tháng tù, 20 roi 2 tháng tù, 30 roi 3 tháng tù, 40 roi 4 tháng tù, 50 roi 5 tháng tù. Trước kia bị 60 trượng thì nay đổi ra 7 tháng tù, 70 trượng: 8 tháng tù, 80 trượng: 9 tháng tù, 90 trượng: 10 tháng tù, 100 trượng 11 tháng tù. Trước kia bị 60 trượng và đả một năm thì bây giờ đổi ra một năm tù; 70 trượng và đả một năm rưỡi thì bây giờ một năm rưỡi tù. v.

Những tội ấy vẫn có thể chuộc bằng tiền dặng, cứ mỗi tháng tù là chuộc 3 đồng bạc; ba năm tù thì phải chuộc 100 \$ 00.

Sự cải-cách ấy, có nhiều người nghĩ cũng phải, nhưng có điều cũng hơi quá, là vi dụ như phải 10 roi mà đổi ra 1 tháng tù, 20 roi 2 tháng tù, 30 roi 3 tháng tù v. v, thì số lệ sự thay đổi ấy không được tương đương với nhau. Người bị tội *suy* 30 roi, nếu không có tiền thực tội, thì chịu nằm xuống, cho các quan sai lính dẹt vào dẹt 30 roi mây, tuy có đau đớn đối chịu, nhưng xong rồi các quan đuổi cổ về nhà làm ăn như vậy còn sung sướng thong thả hơn là phải vào nằm ba tháng trong đê-lao mà chịu cơn hầm căm khổ, và những cái dả dẹt bại tại các mẩu chủ cai-ngục. Nếu có phải là nên sửa đổi, thì nên sửa đổi cái chế-độ cầm tù đi mới được. Giăm tù làm sao như bên Mỹ bên Nga; giăm tù mà có nhơn đạo, cho tù ăn ở thong thả, cơm nước hẳn hoi, lại dạy họ tu học, để giáo-hóa cho nó thành ra người lương thiện; và lại trong ngục không bao giờ có những lời tra tấn hành hạ, đánh khảo cùm kẹp người ta. Đó, nếu có sửa đổi từ căn bản như thế, mới thật là sửa đổi, chứ nay chỉ đổi hình-thức mà thôi, thì...

Đảng nào thì ra anh em

minh cũng chịu kém về

Hình như lâu nay, trời không muốn cho anh em mình sang Pháp nhiều, cho nên hay đặt ra cách này lễ kia dặng ngặn đôn. Tức như gần đây có cái lễ mới, lễ anh em...

... chúng mình muốn sang Pháp, ra hằng tàu lấy giấy, ngoài số tiền tàu ra, lại còn phải ký-quỹ ở hằng tàu 300 \$ đồng bạc nữa.

Số tiền ấy để làm gì?

Hằng tàu nói nhà nước định lệ ra như thế, là cốt để phòng hộ người mình sang Pháp, nếu một mai không có

tiền ăn học nữa, hay là làm chuyện rắc rối gì ở bên, thì bỏ Thuận-dịch cho về, đã sẵn có khoản tiền tàu đó rồi, khỏi phải tốn tiền của nhà nước.

Chúng tôi không hiểu hằng tàu nói như vậy có thiệt hay không?

Cũng tôi không hiểu thuở đó tới giờ, mỗi năm bộ Thuộc-dịch cho bao nhiêu người Việt-nam trở về xứ, và chắc hẳn tốn số công-như lắm, cho nên mới đặt ra cái lệ kia để giữ chắc cho phần mình như thế? Theo sự chúng tôi biết, thì hồi nào tới giờ, người Việt nam sang Pháp, mà phải phiên tội nhà nước cho *rapatriement*, bắt quá mỗi năm chỉ có một người là nhiều, vì xin được khoản tiền tàu của bộ Thuộc-dịch cho mà về nước rất là khó khăn, ...

Chúng tôi không hiểu hằng tàu giữ của người ta số bạc 300 \$ ấy, trong khoảng năm ba năm không chừng, thì có chi tiền lời cho người ta không? Hay khoản tiền đó là khoản tiền nằm chết?

Chúng tôi cũng không hiểu nếu như mỗi năm có hằng 1000 người đi, tức thì là hằng tàu giữ trong tay có 300.000 \$ tiền ký-quỹ, thì hằng tàu dùng món tiền ấy làm gì, có đem ra sinh lợi cho họ hay không?

Chúng tôi không hiểu, có nhà nghèo Việt-nam, muốn sang Pháp học, nhưng khi ra đi chỉ có đủ xuất tiền tàu, rồi qua tới nơi, nhà mới gọi tiền lần lần qua cho mà học, vậy khi lấy giấy tàu, không có tiền ký-quỹ thì làm sao mà đi?

Revue Franco-Annamite

Trong làng báo ở xứ ta, lại có một tên mới nháp-tích, là *Pháp Việt Tạp-chi* của ông E. Babut đã ra đời. Cơ quan này vừa viết bằng chữ Pháp và chữ quốc-ngữ, do các nhà binh-hải lý nam cùng viết với nhau; mỗi tháng xuất bản hai kỳ; chúng tôi đã tiếp được số thứ nhất.

Ông E. Babut là một bậc kỳ-lão trong báo-giới Việt-nam ta đã lâu ngày, bất chước năm trước, chính ông đã sáng-lập tờ *Đại Việt Tân-báo*, viết bằng chữ nho và chữ quốc-ngữ, là tờ báo đã có danh vang ở Hà-thành lúc nọ. Ông là một người bần thành-thiệt của người Annam, thuở nay ông vẫn kinh-mến cụ Tây-Hồ, và đối với vấn đề công-lý nào quan-liết đến dân-tộc Annam, là ông ra sức táo-thành bênh-vận lắm. Ai hay đọc những tập ký-ý của hội « *Nhơn-quyền* » (Ligne de Droits de l'Homme) thì thường thấy ông và những ông như ông Mouiet, hay phát-biểu ý-kiến về mọi chánh-sách đối với người ở Đông-Pháp.

Một người đã có cái dĩ-vãng chơn-thành, lại đã từng giao-tiếp với người Việt-nam nhiều như ông, nay sáng-lập tạp-chi kia, chắc cũng có cái chủ-ngĩa gì sâu xa lắm thì phải.

Ngay trong bài đầu, ông đã thanh-minh rằng *Pháp Việt Tạp-chi* ra đời là do hai mục-dịch:

1. — Làm cơ-quan thông-cáo cho người Pháp biết rõ tư-tưởng và dư-luận của dân-tộc Việt-nam. Xã-hội Việt-nam ngày nay đã có dư-luận rồi, nếu người Pháp không biết

LÒNG NGƯỜI ĐỐI VỚI HỌC-BỔNG

Trong kỳ trước, chúng tôi đã nói rằng lòng người mình đối với việc công ích, không người lạnh mà ! Trong khoảng hương-thôn, thành-thị, lục-thủy, thanh-san, có biết bao nhiêu người chứa chất giọt máu gia-hương, tắc lòng tru-ái, mà chỉ chờ đợi có dịp nào hay, có việc nào phải, là đem ra hiến cho xã-hội mà thôi.

Anh em chị em đồng chí trong nước, có giọt máu gia-hương ấy là giọt máu nóng sôi, có tắc lòng tru-ái ấy là tắc lòng thành thật; chúng tôi xướng việc học-bổng ra, tâm-huyết của chúng tôi cũng có trình-độ như vậy, cho nên anh em chị em trong nước mới có thể soi xét cho nhau, họ ứng với nhau, mà việc mới thành vậy. Là gì ở đây, khúc đờn vào điệu, lẽ nào không kẻ tri âm, gặp việc nên làm, tự nhiên có bạn đồng-chí !

Mười mấy năm về trước, lúc Lê-Ninh tuyên-truyền chủ nghĩa cộng sản bên Nga, thì người ta đều nói: "Lâm không thể nào được đâu !" Lê-Ninh có xác-tin và có quyết-tâm rồi, cứ việc đi cổ động diễn-thuyết. Đầu tiên, ai nghe ông nói cái chủ-nghĩa ấy, đều muốn bưng tai hay là đi trốn hết, chỉ có bảy người thợ là chịu đứng lại nghe ông diễn-giảng. Lê-Ninh nói rằng: "Chủ-nghĩa của tôi chỉ có một vài người nghe là đủ thành rồi, nay có tới bảy người nghe, thì tôi nắm vững sự thành-công ở trong tay rồi !" Rồi đó cái chủ-nghĩa cộng sản ngày một tràn lan, mà lập ra chánh-thể Xô-viết ở nước Nga ngày nay vậy.

Đem chuyện ấy ra như vậy, là nói vì dụ mà thôi, chứ công việc của chúng tôi là n ngày nay không phải là việc chánh trị; chánh trị là một vật ở ngoài phạm vi tập báo

Y-kiến đối với thời sự

(Tiếp theo)

đến là một điều lắm to, biết đến mà kinh-thị lại càng là một lỗi lớn lắm vậy.

2°—Lâm tự-đo đến-dân cho cả người Pháp và người Việt, để đàm-luận và giải quyết mọi vấn đề có quan-hệ đến xứ này, dù cho có cái luận-diệu kịch-liệt cũng được, miễn là giữ được đều-trang-nhà thì thôi.

Hai cái chủ-nghĩa ấy, đã đủ khiến cho một thứ, tập-chí như thế là nên có và nên xem lắm vậy.

Chúng ta nên có một thứ, bình luận ông Babut muốn rằng báo-giới quốc-vấn ở xứ này có quyền tự-do ngôn-luận, cho nên trong số đầu, ông có mở ra cuộc điều-tra ấy, để coi dư-luận thế nào, rồi sẽ định cái phương-châm tiến-thủ.

Thay đi ! Cái chủ-nghĩa Pháp Việt đề-huê thật là khó khăn, nhưng nếu bên nào cũng đề tỏ ra thành-lâm cả, đứng có đều gì đối giả với nhau, thì ta cũng nên cầu. Ông Babut là người trong hàng đó, cho nên ta nên hoan-nginh Pháp-Việt Tập-chí của ông ấy.

Báo-quân Pháp Việt Tập chí số 61 và 62 rue du Colon, Hanoi. Giá báo mỗi năm 6 \$ 00

này. Việc Học-bổng là một chủ-nghĩa giáo-dục. Người ta làm việc chánh-trị, chỉ có bảy người hưởng-ứng mà đã cả quyết thành công; anh em chị em đồng-chí chúng tôi cố-dộng cái chủ-nghĩa giáo-dục, mà trong ba tháng nay, lòng người hưởng-ứng và tán-thành cả ngàn như thế, thì kết-quả Học-bổng sẽ tới đẹp đến thế nào, ấy là một điều ở trong ý-hiền-vậy.

Thiệt vậy, chúng tôi mong rằng cái bảng ân-nhân đáng không bao giờ cùng, mà phương-danh các vị quyền-giúp cho Học-bổng cũng không bao giờ kiệt, cái tiếng vị anh em học-sanh nghèo mà hờ-hào ai oán, chắc hẳn làm cho nhiều người phải nóng ruột động tâm...

Cách mấy ngày đây, lại có nhiều vị tán-thành và hưởng-trưng nữa.

Ông Lê-tiến-Chức là chủ-tiệm may lớn ở số 59 đường Catinat, có viết thư lại cho báo-báo, chịu tặng cho người học-sanh lãnh Học-bổng một bộ đồ nữ, đáng giá 40 \$. Tuy ý người học-sanh muốn lựa thứ nữ nào cũng được, và chỉ may trong 3 ngày là xong.

Bà Nguyễn-chí-Hòa cũng là nhà buôn lớn ở số 83 đường Catinat cũng chịu tặng cho người học-sanh ấy một cái nón feutre, một cái nón casque và một đôi giày.

Ông Lê-Mai gửi lại 600 cuốn văn Quốc-ngữ, cây báo-báo bán giùm, bán được bao nhiêu đều quyên cả vào Học-bổng.

Chị em có Nguyễn-thị-Kính bán tạp hóa và đồ dùng cho học-trò tại chợ Saigon, bấy lâu vẫn bán lẽ Phụ-nữ Tân-văn, mới rồi viết thư chịu từ đây mỗi tháng, đem số tiền hua-hồng về sự bán báo ấy, quyên cả vào Học-bổng.

Còn một vị học-giả ở Côn-nam gửi mandat 10 \$ 00 về giúp cho Học-bổng mà không cho chúng tôi biết tên.

Các vị thiệt-thành và chiều-có đến Học-bổng như thế, chúng tôi cũng xin nói một lời chung: Cảm ơn ! Trong cái tiếng cảm-ơn ấy, chưa chan biết bao nhiêu là cảm-tình tha-thiệt lắm.

Hồi anh em học-sanh nghèo ! Lòng người đối với anh em hàng hải sôi sảng như thế, mong cho anh em thành lập đất dục như thế, vậy thì anh em còn dự chờ đợi chờ chi nữa, không ra lãnh lấy Học-bổng mà đi. Nên nhớ rằng cái hạn-thần đon dự-thị chỉ tới 15 Aout này là hết. Trong mấy điều khoản về cuộc thi đã đăng ở P.N.T.V. số 11, nếu trong anh em, ai có chí ham học mà có một hai điều chưa đúng theo thể-lệ đó (như là chưa đúng tuổi hay quá tuổi, hoặc có có gì khác) thì anh em cứ việc thần-hành tới báo-quan nơi chuyển, hay là viết thư bày tỏ ngay thiệt, chắc là Học-bổng cũng châm-chước cho, miễn là giúp cho anh em được thành chí lớn mà thôi. P. N. T. V.

Kỳ này đây báo-báo đã đăng thêm một bản «TIÊU-THUYẾT» thiệt hay, chắc sẽ được vưa lòng quí độc-giả.

Y-kiến của ông DIỆP-VĂN-KỲ đòi với vấn-đề Phụ-nữ

Cuộc phỏng-vấn của P. N. T. V.

Thần Chung là một tờ báo Annam, vào số những báo đóng đọc-giả nhứt ở Đông-Dương; bạn đồng-nghiệp Diệp Văn-Kỳ là người đã sẵn có một cái học cũ, lại thêm đã từng du-học bên Pháp lâu năm, vậy nếu không hỏi đến ông, thì thiết là rất khó. Ông Nguyễn-Văn-Bá tuy đã có thơ trả lời rồi, song hỏi ông Diệp chắc là còn nhiều ý-kiến hay hơn.

Ở đây, ký giả xin có vài lời giải về cái trách-nhiệm của người đi phỏng vấn, vì có người đã hỏi: « Sao ông đã hỏi đáng Lập-biến, rồi lại còn hỏi phải Thần-Chung? Sao có vị nói ra lầm lỗi trái với thời-thế, mà ông không cãi? »

Chúng tôi bày ra cuộc phỏng-vấn định hỏi các phái khác nhau là muốn mở rộng ở báo Phụ-Nữ Tân-Văn một cái diện dân lớn, để cho bạn đọc-giả được nghe đủ các tiếng chuông. Vấn-đề phụ-nữ còn mới-mẻ, ý-kiến của nhà trí thức ta còn phân-ván, vậy mở ra một cuộc điều-trả như thế thật là có ích-lợi. Điều đó, các bạn đọc-giả đều đã công nhận cho là phải rồi.

Phận sự của ký-giả là lời mà hỏi thăm, chứ không phải đến mà biện-bác tranh luận với mỗi vị. Dầu cho ý-kiến của vị nào có trái với chúng tôi đến đâu thì người đi phỏng-vấn cũng chỉ kiên tâm mà nghe lấy và công bình mà biện ra thôi; chứ nếu lại nóng-nảy mà biện-bác thì ấy là không làm tròn cái chức-vụ của mình rồi. Ký-giả vì cái lòng thành của mình đối với vấn-đề Phụ-nữ, mà tự đảm-nhận việc phỏng-vấn tại nhà trí-thức ở Saigon đều là những người mình quen biết, và đã tự nguyện rằng: đầu tư-tưởng của mấy vị ấy thế nào cũng sẽ cứ y nguyên mà thuật lại.

Bạn đồng-nghiệp Diệp Văn-Kỳ đã tỏ ra vài ý-kiến trái với tư-tưởng của ông Long và ông Chiêu, tôi cứ biên ra đây là vì lẽ đã kể ở trên, chứ không phải là bình đẳng nào bõ đẳng nào cấ.

Ông Diệp đã biết cái mục-dịch của tôi tới thăm ông, từ hôm ông đến chơi báo-quán Phụ-Nữ Tân-Văn rồi, cho nên vừa thấy tôi, thì ông nói ngay:

— Ông đến hỏi ý-kiến tôi về vấn-đề phụ-nữ chắc. Trước hết tôi phải xin lỗi với ông, sao bấy lâu nay tôi không trả lời cho quý-báo. Tôi mà không muốn trả lời là vì hai lẽ:

1- Vì thấy trên mục điều-trả của Phụ-nữ Tân-Văn có đề mấy chữ « Ý-kiến của danh-nhơn trong nước ». Chẳng cần chi nói, ông cũng biết tôi đây không phải là danh-nhơn. Điều đó là một điều may cho nước nhà.

2- Theo ý tôi, vấn-đề phụ-nữ thì hỏi ý-kiến của phụ-nữ có lẽ tốt hơn. Ông cũng từng nghe chuyện « Châu-Công Châu-Mụ » chứ? Và mới đây có Simone Téry là người đàn-bà trước-tác trú-danh bên Pháp, qua khảo-sát tình thế nước Tân ngày nay, có viết về vấn-đề phụ-nữ Trung-Huê một câu rất thú: « Tôi chắc mấy chú chệt thì bằng lòng mới tham xam lắm. Nhưng tôi xam có bằng lòng chứ không, thì chẳng ai trả lời được hết. »

Ấy đó, coi bấy nhiêu cũng đủ biết vấn-đề phụ-nữ, họ phụ-nữ là phức-hơn. Vì trong đó còn có vấn-đề tâm lý nữa.

Và lại các bậc danh-nhơn như ông Phan Bội-Châu và ông Huỳnh Khương, niên kỷ đã cao, sự đời lịch-duyet lại nhiều, thì lấy ý-kiến trong cuộc điều-trả của quý-báo là phải. Hay là có con, có cháu như ông Bùi Quang-Chiêu, ông Nguyễn Phan-Long cũng còn được. Vì chắc họ cũng đã nghiên-cứu về sự giáo-dục cho con cái nhà... Chờ còn (tôi) lịch-duyet cũng không, con cháu lại chưa có, làm sao mà có ý-kiến gì về vấn-đề giáo-dục phụ-nữ được.

Nhưng ông đã quá yêu đến đây mà hỏi, thì chẳng lẽ tôi lại cứ từ nan. Huống chi tôi có nói hay là không nói, thì vấn-đề phụ-nữ một ngày kia cũng sẽ giải-quyết như ý phần đông trong hàng phụ-nữ muốn.

Rồi đây họ sẽ giải-quyết cho họ mà thôi.

Mà khó thật. Ngủ lại muốn nói cũng chẳng biết nói về chuyện chi.

Nữ-quyền chẳng? Bên trai chỉ có quyền nắm canh, đóng thuế, thì tôi tưởng chị em bạn gái họ cũng chẳng đành cái quyền ấy mà làm chi. Bên Âu, bên Mỹ mỗi khi ai muốn vận-dộng điều chi, thì trước hết họ lo sao cho dư-luận biểu đồng-tình với họ đã dựng rồi có chen vào quyền lập-pháp mà sửa đổi chế-độ lại. Giả tỷ như vấn-đề lao-dộng, hiện nay người lãnh-tự phái lao-dộng đã là một ông thủ-tướng Đế-quốc Anh-Lê. Còn phụ-nữ bên Pháp hiện thời, cũng đương vận-dộng một cách rất kịch-liệt đáng cho có quyền lập-pháp, nghĩa là có thể tham-dự vào quyền lập-pháp.

Còn mình? Mình có phải là kẻ làm luật đâu. Mình chỉ là kẻ chấp-luật mà thôi.

— Vậy thôi. (ký-giả-hỏi):

— Vậy thôi đối với vấn-đề phụ-nữ chỉ còn chuyện giải-phóng (émancipation). Giải-phóng ở phong-tục, giải-phóng ở gia-đình, giải-phóng ở xã-hội.

— Theo ý ngài. . . .

— Theo ý tôi, thì tôi muốn cho đàn-bà được hoàn-toàn giải-phóng.

Ký-giả nói:

— Có người không ưng như vậy, họ muốn cho gia-đình và xã-hội khỏi phải làm sự-đoan.

— Phải, tôi đã nhiều phen được đọc, được nghe cái thuyết đó rồi. Nhưng tôi tưởng phần nhiều những kẻ xướng ra cái thuyết ấy đều là có ý vị-kỳ hay là nhu-nhược. Vị-kỳ, bởi không muốn mất cái địa-vị đặc-biệt chủ đàng-ông. Nhu -nhược, nên sự thay đổi, bất kỳ là chuyện gì.

— Giải-phóng phải, ký-giả nói, nhưng đàn-bà họ chưa nhờ được một cái giáo-dục như nam-tử, họ bị áp-chế lâu đời, bây giờ muốn tự do, phải để cho họ một cái thời-kỳ « tập-sự. »

— Cái thời-đợt đó thật là không nghĩa. Tôi lấy làm lạ, sao

người bị cai trị lại có động của người cai trị như thế? Ở, tôi còn nhớ người ta hay nói tự-do là cái dao hai lưỡi. Song thời trước có đời tay qua rồi, sau mới biết dùng chớ. Dân-bà ta cũng vậy, cứ giữ họ vĩnh viễn là cái vị-cấp-thành-nhơn, sợ rằng có hại, thì biết bao giờ cho đến thời-kỳ giải-phóng. Chuyện nào cũng phải khi sự, bây giờ đây đã đến lúc khi sự rồi. Dừng đừng làm chi nữa.

— Ông không thấy điều chi hại sao?

— Sao lại không. Nhưng « như trệ, như loạn » là lẽ tự nhiên, hồi đầu mà sợ.

— Thưa ông, tôi tưởng ngoài hai cái thuyết cực-đoan vừa nói đây, cũng còn cách thích-trung lắm cho khỏi hại.

Ông Diệp nghe tôi nói thế, thì cười một cách rất khôi-hài mà nói tiếp:

— Đó là cái đạo « trung dung » của nhà nho ta xưa đó. Tôi xin nói nhỏ với ông: « trung dung » là một cái thuyết để dành cho những kẻ trung dung. Chớ nếu đem ra mà làm chuẩn-thăng cho xã-hội thì chẳng những là vô ích mà lại có hại nữa. Vì bởi chẳng bao giờ có thế.

Hồi này giờ nói cũng quá nhiều rồi. Nói bao nhiêu cho hết. Tôi xin ông hãy nhớ một điều, là phải hiểu cho rõ cái nghĩa chữ giải-phóng. Mà điều đó là thuộc về phận sự của qui báo phải cắt nghĩa cho qui độc-giả hiểu.

Kỳ-giá thấy cuộc phỏng-vấn gần xong, bèn nói:

— Hồi này, ông có nói rằng: Vấn-đề Phụ-nữ quan-thiết cho dân-bà, thì nên hỏi ý-kiến của Phụ-nữ. Ở báo Phụ-Nữ-Tân-Văn, chúng tôi cũng nghĩ như ông, cho nên có hỏi nhiều nhà phụ-nữ, có nhà trả lời, mà phần nhiều thì vì khiêm-tốn quá, hay là còn nhút quá không chịu trả lời.

— Thiết phỏng-vấn các nhà phụ-nữ thì cũng có khó thật, song nên gắng sức về mặt đó thì mới có ích-lợi.

— Về mặt đó đành là như vậy rồi. Song vì họ chưa quen, chưa dạn, thì chúng ta nên tiếp với họ. Tuy ông khiêm-tốn mà nói rằng mình không phải là người có tiếng trong Xã-hội, song làm chủ một tờ báo lớn, có trách-nhiệm to trong dư-lộ, thì cái ý-kiến của ông tất có ảnh hưởng trong Nữ-giới.

Khi tôi cáo biệt ra về, ông Diệp có theo mà nói tiếp rằng: Ý-kiến của ông thế nào, thì ông đã bày tỏ, nhưng đầu có thuận hay là nghịch với việc giải-phóng cho Nữ-giới thì cũng chẳng có qua-hại gì cho Nữ-giới. « Chánh họ sẽ tự giải-phóng lấy », đó là lời cuối cùng của ông.

Về tới nhà, tôi vì cảm mà không viết ngay bài này được, phải hoãn lại tới bữa sau. Có lẽ những sự tế-tọa cũng có sai sót, nhưng mà đại-ý ông Diệp thì trong bài này đã thuật lại rõ-ràng.

Thạch Lan

MỸ NGHIỆP BÁC

Bồn tiệm kinh trình qui khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nạ, mặt da, tủ thờ, tủ kệ, băng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọ, đồ den kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin qui vị chiếu có bồn tiệm rất mang ơn!

BÚC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế đình Xã-Tây

Ông Diệp Văn-Kỳ

Ông Diệp Văn-Kỳ, chủ-nhiệm báo *Thân-Chung* là một người có sang học bên Pháp trong nhiều năm; khi về nước, lãnh trách-nhiệm chủ-trưởng tờ *Đồng-Pháp Thời-Báo*. Thế là ông mới một con đường mới cho người du-học, là hàng người xưa nay không chú-ý đến những sự-nghiệp về quốc-văn.

Ông học chữ Hán khá, khi mười năm trước đã có viết quốc-văn rồi. Ai mở lại mấy tập báo cũ, như *Nam-Trung* *Núi-Đào* và *Đền Nhâ-Nam*, thì thấy cái chỉ về quốc-văn của ông đã nuôi sẵn từ 10 năm trước.

Kể về sự-nghiệp Pháp-văn thì chúng tôi nhớ bài diễn-thuyết về văn-chương Annam mà bạn đồng-nghiệp đã đọc ở Paris. Ông cũng có viết cho báo *Annam* một lúc. Nói tóm một lời, ông Diệp là một người trong những người làm báo Annam, có thể khoe cái danh ấy mà không xấu-hổ với người ngoại-quốc.

Báo *Thân-Chung* ra đời, là bày ra một cái tục hay trong báo-giới, chúng tôi muốn nói về cái cũ - chỉ của ông Diệp, thường hay vi sự Thật, và vì yếu tài, mà bình-vực cho nhiều nhà thanh-niên bị nạn, như là ông Nguyễn An-Ninh.

Chúng tôi rất khua ông về mấy điều đó.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

CHI EM NÊN BIẾT CHỮ BỎ QUA

“Người Vợ Hiền”

Bà lớn... đã tiên-tri

Từ mười năm về trước, rằng sao cũng có ngày mình làm Thượng-thor

Bà lớn Thượng-thor họ Lao-dộng bên nước Hồng-mao bấy giờ là bà Bonfield, cách một số trước Phụ-nữ Tân-văn đã in chon-dung và nói đến rồi. Dân-bà nước ta, có người lãn-lóc làm sao lấy được chồng quan, lấy thế làm vinh, chớ dân-bà bên Hồng-mao tự họ đem tài học của họ ra mà làm quan, làm tới... Thượng-thor.

Mười năm về trước, bà Thượng Bonfield đã tiên-tri rằng dân-bà Hồng-mao có ngày về vang nhưis bây giờ. Thiết vậy, hồi đó bà lớn qua chơi bên Paris, có người chi em hỏi chuyện, thì bà lớn nói rằng:

— « Cuộc vận động tuyên-cử của chị em chúng tôi, chỉ « nay mai là có kết-quả. Rồi ra con gái Hồng-mao, chẳng « những được bỏ thăm, lại có thể ra ứng-cử nữa. Nay « mai là chúng tôi vào Nghị-viện, chúng tôi lên cầm quyền « chánh. Mà tôi nói thiệt, chúng tôi thành-công là nhờ « đảng Lao-dộng ».

Ngày nay đảng Lao-dộng được thắng trận là nhờ vì phần dân-bà tuyên-cử đông hơn dân ông tới hai triệu người; cũng vì vậy mà bà Bonfield lên làm Thượng-thor họ Lao-dộng.

VĂN-THƠ VỚI NỮ-GIỚI

(Tiếp theo P. T. N. V. số 13)

II Nói về phe phụ nữ

Phụ-nữ ngày nay không những nhiều người ham đọc văn-thơ, lại còn nhiều người muốn tập làm văn-thơ nữa. Sự đó, thật tôi đã từng được thấy, tại tôi đã từng được nghe, kể những cô nữ-sinh, những cô học-thông quốc-ngữ, ham-mê các tiểu-thuyết mới, đọc đi, đọc lại, bao nhiêu những câu nào nùng, tí-mỉm vào cả óc, rồi động viết thư hay động nói chuyện là thấy giờ ngay động tiểu-thuyết ra rồi! Lại còn phần nhiều các bà, các cô, mà như là các cô giáo, mở đến báo, chí, thường hay tra xem mục văn-thơ, bình phẩm bài này bài nọ là hay, bất chước bài này đặt ra bài khác cũng có. Cái tình ấy cũng là một tình biểu học, nếu chọn được những văn-thơ có nghĩa lý có ý-vị mà luyện vào cho cái trí-tưởng của mình thì há chẳng là hay lắm ru? Song lẽ tiếc thay! Những thơ-văn đăng ở các báo chí ngày nay, trừ những bài nghị-luận, những bài kê-cứu là những món, ít bà, ít cô ham đọc ra, thì thiệt ít thấy có bài văn, bài thơ đáng làm tập-cũ, đáng làm tài-liệu cho các bà các cô được! Các tập văn-thơ xuất bản thì phần nhiều lại càng tệ nữa!

Nói rằng không đáng làm qui-cử, không đáng làm tài-liệu, nghĩa là những đề-mục không chính đáng, những ý-tưởng thì lờng bóng, lời văn cang chải chuốt, cang nào nùng, thì lại cang có hại cho người đọc, mà như là cho nữ-giới, vì người đàn-bà vốn có tánh đa-cảm, cho nên chịu cái ảnh-hưởng của văn sâu rất mau. Đọc một bài văn hùng-hồn mà ý thâm-trầm, một bài thơ chính đáng mà lời nghiêm-khắc thì cảm vào óc thường chạm, chớ đọc đến những văn như hão thương hoài, hay những lời biệt lý sâu thâm thì hai hàng lệ dề sa! Bởi vậy chọn phải thơ-văn không đáng đọc mà đọc, mà ưa, rồi kết-quả có phát ra thơ-văn cũng chỉ đến như những thơ-văn vô-vị kia: Hại cho tình-tinh, hại cả trí-thức!

Thiệt vậy, tôi xin trích ngay mấy câu của mấy nhà nữ-sĩ gần đây mà coi.

Có có thì bằng thành-chung không dậu, mà đến phát ra rằng:

- « Đền khuya hiu-hắt canh-tàn,
- « Trời hây-hây gió, lòng man-mác sầu !
- « Trông về cố-quân thấy đôn,
- « Bên trời góc biển ai sầu hơn ta !

cung là :

- « Kiếp hồng-nhan đã long-dong,
- « Khất-khe riêng dạn cho ông thơ trời ! »

thì lời văn đầu hay, song ý tưởng có phải là trần-hũ vô cùng không? Ở đời mà rui là thường thì hồng thì mỹ, việc chi mà sâu đến như thế? Vả nhân hồng thì, mà mới nhớ đến cố-quân, mới than kiếp hồng-nhan thì tâm-thường quá lẽ!

Có có dạy học ở nơi xa, đêm thu nhớ nhà mà đến ngấm rằng :

« Lạnh ngắt đêm thu nơi Lũ-xá,

« Nhớ nhà gạt lụy suốt năm canh ! »

thì văn cang sâu nào quá thế! Nhớ nhà thì buồn là cùng, chớ can chi mà khóc! Khóc đến suốt năm canh thì cái khóc cũng kỳ thay!

Đó là tại truyền-nhiệm phải cái học văn sâu, văn cảm, cho nên mới có những văn thơ ấy.

Ngươi hãy cầu tôi trích đó, lại còn có rất nhiều bài của các cô, các bà khác, nào « vịnh nguyệt », nào « hồi chim oanh », nào « vịnh rập tuồng », đều là những bài phú-phẩm tôi không muốn trích ra, chỉ nói cái đầu bài cũng đủ biết là văn vô-vị.

Nói tóm lại thì hiện nay nữ-giới đối với văn thơ, chánh là lúc đương bước vào cái vòng lầm-lỗi của bọn nam-nhì mươi năm về trước, nếu cứ để mặc vào vòng đó, e rằng đợi cho đến ngày thoát-li ra được cũng rất khó và rất lâu.

TRINH-ĐÌNH RÚ

Lại đề sanh ba.

Té ra cái sự đề sanh ba, không phải là việc mới gì, ở ta cũng thường có.

Ngày 14 mai, có người đàn bà 22 tuổi ở nhà thương Đức-hòa (Cholon) 3 đứa con trai. Tin ấy Phụ-nữ Tàn-văn đã đăng rồi.

Ngày 4 Juillet mới đây ở làng Long-hựu (Cholon) cũng có người đàn-bà, năm nay 38 tuổi, cũng đề sanh ba nữa, mà đều là 3 đứa con trai khỏe mạnh hết.

Vậy là dân-số của ta mỗi ngày một tăng.

Ở các nước văn-minh, nhà nào có nhiều con, thì chánh-phủ và các hội trí-thiến đều có cháu cấp cho tiền bạc, hoặc là có thưởng. Còn ai đề sanh đôi sanh ba cũng vậy. Ở đây thì chỉ là cái thời-sự tàn-văn-thường thôi, không ai khuyến-kích cho sự sanh-dục hết. Cái nghĩa khai-hóa ở đâu? Cái nghĩa nhơn-quần bác-ái ở đâu?

Một đũa nhỏ mới sanh, chỉ có 870 grammes

Đũa nhỏ mới sanh, thường thường cân được từ 2 kilos 500 cho tới 3 kilos, là sức nặng trung-bình, mới dễ nuôi dặng.

Bà Thurstay, ở Toromo, mới rồi sanh ra một đũa con gái, chỉ cân được có 870 grammes, nghĩa là chưa được một kilo. Quan thầy thuốc phải để đũa nhỏ ấy vào trong một thứ lồng ấp (couveuse artificielle) làm như gà ấp trứng vậy; trong lồng ấp ấy có sức ấm áp độ 25 degrés, rồi hai giờ thì người ta lại lấy ống nhỏ giọt cho nó ăn một thứ sữa riêng. Thầy thuốc nói rằng làm ít lâu như vậy có thể cứu đũa nhỏ ấy dặng, và khiến cho nó cũng mạnh khỏe như các đũa nhỏ khác.

Nếu vậy thì nước mình sẽ có mây ông Nobel

Khi tập báo này thuật cái lược-sử của ông Nobel, là người đã lập nên mấy phần thưởng bằng nam trong thế-giới, đáng khuyến-kích hơn tài đem học-vấn và sự phát-minh của mình ra tô-diêm cho hơn-loại, thì chúng tôi có nói rằng: « Nước mình biết bao nhiêu nhà triệu-phủ, mong sao cho các ông ấy noi theo gương kia mà lập ra mấy giải-thưởng, để khuyến-kích hơn tài, thì hay cho tiền đó quốc-gia biết lắm ».

Chắc hẳn có nhiều anh em chí em, chúng ta đều ước như vậy. Chúng ta không có cuốn sách ước của tiên cho, như chuyện cổ-tích, mà cần được ước thấy. Song lòng ước vọng của chúng ta đến chỉ thành, thì có lẽ cũng cảm ứng được những người, làm cho họ nảy ra cái khi-hào hùng, sanh ra tấm lòng bác-ái chẳng!

Mới đây chúng tôi nghe nói có hai nhà hào-phủ — một vị ở Socrang và một vị ở Gòcong — sẽ xuất-ra mỗi vị 50.000 \$ gửi vĩnh-viễn vào trong một nhà ngân-hàng, đặt lấy số 1.3%, mỗi năm ra lập giải-thưởng. Vì số tiền nào gửi vào không lấy ra, thì nhà ngân-hàng phải tính lợi như thế.

Vậy hai số bạc ấy, mỗi năm sẽ sanh lời ra được 8000 \$ Hai ông Nobel ở ta, lấy số tiền ấy chia ra làm hai giải thưởng hằng năm.

1.— Một giải thưởng 4000 \$ giao cho hội thể-thảo Annam để thưởng cho những tay võ-dịch trong các môn thể-thảo.

2.— Một giải thưởng giao cho hội khuyến-học để chia hai: một phần thưởng cho ai soạn được cuốn sách nào hay về phương-diện giáo-dục; một phần thì thưởng cho ai viết được cuốn tiểu-thuyết nào hay về phương-diện xã-hội.

Hai giải thưởng bằng năm ấy, sẽ lấy tên của hai vị phú-hào đã sáng lập làm tên, cũng như phần thưởng Nobel là tên của nhà kỹ-sư đã sáng lập ra vậy.

Nếu cái tin ấy mà thiệt, thì ngày bây giờ chúng tôi đã xin chấp tay cúi đầu, vái-lạy hai vị phú-hào kia, đừng tỏ lòng bái-phục. Song tiếc thay chỉ mới là một tin đồn mà thôi. Tuy vậy anh em chí em đồng-chí chúng ta cũng cứ việc ao ước, ao ước làm sao cho thành ra sự thật đáng.

Trong khi ta ao ước cho nước mình có mấy ông Nobel thì trước cũng nên tán-đương ông Nguyễn-tân-Nghị ở Socrang đã có lòng cấp học-bổng cho học-sanh nghèo ở trường làng Hòa-tú. Nếu Phụ-nữ Tân-văn thực-hành việc cấp học-bổng cho học-sanh nghèo qua đường bên Pháp, thì ông Nghị cũng thực-hành việc cấp học-bổng cho học-sanh ở làng lên ích học; cũng dần là thành-tâm và mỹ-y cả.

Cứ theo như bạn đồng-nghiệp An-Hà báo thì ông Nguyễn-tân-Nghị viết thư cho một thầy giáo ở trường làng Hòa-tú và quyết định mấy điều sau này:

1.— Mỗi năm gán lúc bài-triết, tôi sẽ tùy theo số học trò mà gửi cho thầy một số bạc (hoặc 50 \$, hoặc 70 \$, hoặc 100 \$, hoặc nhiều hơn) để nhờ thầy tùy tiện mua đủ làm phần thưởng phát cho học trò.

2.— Mỗi năm, gần lúc thì Bourses familiales và thì Tiền-học văn-bằng, xin thầy vui lòng cho tôi rõ tên mấy trò nào nghèo mà có tài đi thi được, để tôi cấp tiền lộ phí

Phụ-nữ Tân-văn mỗi ngày một chân-chỉnh thêm.

Theo một lời hứa gần đây, rằng Phụ-nữ Tân-văn tỉnh bớt lời rao đi lần lần, để nhường khoản giấy đó cho bài vở, và mỗi ngày cố gắng biên tập và mở mang thêm, mong sao không phụ lòng kỳ-vọng của các độc-giả mới nghe. Hôm nay, chúng tôi cũng tiễn ước được một đôi phần rồi. Từ ba tháng trước, độc-giả vẫn thấy báo ra chỉ có 31 trang bài, kỳ này trở đi, tăng lên được hai trang bài nữa, đó là cái chứng cứ rằng chúng tôi đã bớt lời rao đi rồi. Cái bơm-vì biên tập, từ nay đã mở-mang thêm ra nhiều vậy.

Từ như kỳ này, bổn-báo thêm ra một bổn tiểu-thuyết nữa, là theo lòng ao ước của phần đông độc-giả. Bổn tiểu-thuyết « NGƯỜI ƯỚC VỢ HIỀN » này là một bổn tiểu-thuyết rất hay; hay về văn-chương, hay về ý-nghĩa, hay về lời bô-tri và kể-câu; chắc nó sẽ là một món quà tiêu sấu và bổ ích cho trong gia-đình lắm. Còn nhiều câu chuyện mục nữa, bổn-báo còn đương thảo-luận và dự-bị, sẽ cho kê tiếp theo sau.

Còn ông bạn thân và là bỉnh-bút của bổn-báo là ông Cao-Văn-Chánh, mỗn-báo chủ nhiệm xuất-tư-quỹ-ra, cho đi sang Âu-châu, vừa là đi nghiên-cứ học-vấn, vừa là làm phóng-sự cho bổn-báo, thì ngày 22 Juillet trước, đã xuống tàu André Lebon sang Pháp rồi. Hôm nay thì ông bạn ấy còn đương ở trên An-dô-dương.

Ông Cao là người thanh-niên hiểu học, chắc hẳn đi chuyên này sẽ có nhiều kiến văn và trước-thuật mới gọi về đăng vào trong tập báo này để công hiến độc-giả.

Nói tóm lại, tác long thì thành của Phụ-nữ Tân-văn là cốt giúp ích cho xã-hội đồng-bào, tùy theo bước chơn của mình đi được tới đâu, là tiền lên tới đó, chứ không đăm-tiền công tiền sức một chút nào. Xin các bạn đồng-chí cũng chiếu cố tới chúng tôi một cách như thế.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

chợ chúng nó.

3.— Cuối mỗi năm, tôi cũng xin thầy làm ơn cho tôi biết tên học trò nào nghèo mà học giỏi hơn hết; để tôi cấp học-bổng cho chúng nó ra Socrang học thêm. Về việc ấy, mỗi tháng tôi sẽ cấp cho một đứa 10 \$ (7 \$ cơm và 3 \$ hàng bán). Nếu trong ba trò ấy có trò nào thi đậu Bourses familiales thì tôi sẽ cấp cho trò ấy mỗi tháng 3 \$ hàng bán mà thôi, còn 7 \$ kia tôi cất lại đó, đợi khi nào nó thi đậu cấp-bằng sơ-học rồi muốn lên trường trên học nữa thì tôi sẽ cấp thêm tiền cho nó học đến khi thì lấy được cấp-bằng trung-học rồi nghiệp mới thôi.

Cái nghĩa-tâm ấy thật là đáng trọng gương cao trong nước. Nếu các nhà hào-phủ ta, mà ai cũng tưởng đến những việc công-lâm từ-thiện như thế đôi chút, thì con đường tương-lai rực-rỏ của ta, có thể rút ngắn được ngày giờ lại mà đi tới.

Những cuộc về đời nhà Thanh

(Tiếp theo P. N. T. V. số 13 và hết)

c) Đoàn bà Tàu dùng được từng-quân

Cải chánh-thể chuyên - chế trên mấy ngàn năm, tra như đá, vững như đồng của nước Trung-Hoa kia, bỗng đứng đã nhào úp theo tiếng súng vang-lừng trong buổi chiều ngày mười chín, tháng tám, năm Tuyên-thống thứ ba, nhằm vào Dương-lịch năm 1911 Một bọn phụ-nữ bị áp-bách trên mấy ngàn năm cũng liền theo tiếng súng ấy mà giết mình chối dấy. Trong khi hoảng-hốt vùng dậy, mắt còn loáng choáng chẳng thấy gì cho rõ-ràng, họ bèn dậm ra mà lại-dật nhảy-nhót. Bởi thế, bao nhiêu những cuộc vận-dộng về nữ-quyền trong lúc đó, đại-đều đều là hồng cổ, ấy chẳng qua là những việc thí-nghiệm trong một thời, thiệt chẳng có giá-trị gì khác ở trên lịch-sử.

Sau khi quân Cách-Mạng đã chiếm lấy ba trấn Vũ-Hân thì binh lực thiếu-thốn rất nhiều, nên ngày hôm ba tháng tám lại phải ra yết-thị để mộ thêm lính. Khi đó, có Ngô-thực-Khanh nữ-sĩ dâng thơ cho Lê-nguyên-Hồng xin đầu-quân hiệu-lực. Lê nghĩ rằng binh lính tinh những con trai, nếu lấy dùng một người con gái thì chẳng biết đặt-dễ vào chỗ nào, bèn dụ lời, ngọt tiếng mà khuyên ngăn Thực-Khanh. Song Thực-Khanh nhứt định không nghe, bèn sức biện-bác rằng chẳng nên phân biệt con trai con gái, rồi lại dẫn-chứng lịch-sử quân-nhơn của Trung-quốc xưa nay mà nói, nói chầy rong-róc, càng nói càng thấy dõng-khi lưỡng-thêm, Lê chẳng biết làm sao, bèn khiến chiêu tập riêng một đội nữ-quân, giao cho Thực-Khanh tự điều- khiển lấy. Bài cáo-văn vừa truyền ra, thì những

kẻ ứng-mộ có đến vài trăm người. Cùng trong lúc đó, những quân-đội nữ-tử thành-lập cũng nhiều. Học trò của Thu-Cần nữ-sĩ là hai chị em Doãn-Nhuệ-Chi tổ-chức đội-quân nữ-tử Triết-Giang, từng kéo đi giúp đỡ vào trận đánh Hàng-Châu, và trước khi đó, có kéo đi ném trái-pháo ở cửa dinh quan Tuần-phủ, muốn cướp lấy hai tỉnh Quế, Phước, để rửa hận cho thầy. Bọn Tân-lữ-Trình thì tổ-chức đội quân Nữ-quốc-dân, và các đội Nữ-tử quyết-tử, Nữ-tử Âm-sát, từng có giúp đỡ vào trận đánh Hán-Khẩu, Nam-Kinh. Còn bọn Trầm-Cảnh-Âm thì lại mộ tập Nữ-tử quân-đoàn ở Thượng-Hải. Ngoài những đội nữ-quân rất có danh tiếng đó, lại còn có các đội Nữ-tử Bắc-Nữ-tử quân-sự-đoàn, Đồng-Minh Nữ-tử v. v. Các những tuyên-ngôn của bọn họ, thì dù lấy bất-bà Tàu họ bằng-hải đua tranh với bọn Hán-nào. Lời tuyên-ngôn của đội Nữ-tử Bắc-dịch ra như vậy :

« Trộm nghĩ tổ-quốc ta đây, vốn nước
« Càn-đức phái-dương, kỳ-nam hiểm n
« dựng-dục, kiệt-nữ thiếu chi. Bởi thế, l
« từng có Nữ-Oa giúp sức, Võ-Vương đẹp
« Khương-hậu bày mưu. Ấy chuyện Tam-P
« làm người quân-thoa tuần-kiệt; lại p
« đồ xuống, cũng đồng cán-quốc anh

« b
« t
« t
« sấp h
« Tuy
« song, m
« sương g
« ngựa đeo
« Kia chẵn
« đuổi tốt
« nàng, tài
« nước, thoa
« vinh, đại
« trăm cầm l
« cờ, ra uy tá
« hân oan Th
« cho tày nghi
« gì bạn gái đ
« hạnh-phúc d

Bài tuyên-ngôn
ai nấy cũng đ
bị mấy ngàn
chuyên-chế b
cái tâm lý há
việc nữ-tử
cách phi-t
là một
lại đã
mọi
nơi

lòng, ngày 11 tháng ba, năm đầu Dân-
 iện Tham-nghị công-bố bốn Ước-pháp làm-
 ấy cũng chẳng thấy có qui-dịnh khoản « nam-
 uyên ». Thấy vậy, hết thấy các nhà vận-dộng
 giận toát hổ-hối. Qua ngày mười chín, hội Nữ-
 -chánh đồng-minh, là bọn Đường-Quần-Anh bèn
 cho tổng-thống Tôn-Văn, trách về sự Ước-pháp
 a chịu qui-dịnh điều khoản Nam-nữ bình-đẳng, và
 a của Tôn tổng-thống một hai phải sửa đổi lại ngay.
 gày mười chín tháng ba, viện Tham-nghị có nhóm lại
 dặng thảo-luận về việc thi-hoàng-ủyên ấy của phụ-nữ, và
 sau khi viện quyết-dịnh rồi, thì sẽ giao cho Quốc-hội
 quyết-nghị trở lại. Bên này, bọn đàn-bà nóng-nảy quá,
 không thể ngồi vậy mà chờ, nên bữa đó kéo nhau đến
 tranh-hiện với các nghị-viên viện Tham-nghị một cách dữ-
 dội phi-thường. Qua đến phiên hội-nghị ngày thứ hai, các
 chỉ em lại nhóm họp nhau lại được một số khá đông, kéo
 đến đánh lộn với bọn lính gác, rồi dật nhau sấn đại vào
 trong viện Tham-nghị, đập phá tan nát tất cả cửa sổ pha-
 lê. Tin ấy đồn ra, khắp cả trong nước đều chấn-dộng
 một cách phi-thường, ai nấy cũng cho là một chuyện
 quái-gở, xưa nay chưa từng có, cho đến các nước ngoài
 trông vào cũng phải lấy làm ngạc-nhiên. Sau nhờ có
 tổng-thống điều-đinh, hứa rằng sẽ thương-lượng với viện
 Tham-nghị mà thêm khoản nam-nữ bình-quyên vào trong
 Ước-pháp, mà cái sóng gió bạo-dộng ấy mới êm lặng lần-
 lần đi.

Cuộc bạo-dộng ấy xảy ra ngày 20 tháng 3 năm Dân-
 Quốc nguyên-niên, là một ngày không thể quên được ở
 trong cái lịch-sử vận-dộng nữ-quyên của chị em trên
 phương Bắc vậy.

Bùi-Thế-Mỹ

kinh chế-dịnh
 tất cả là hai
 bài qui-dịnh
 ở Ước-pháp.

hễ dỗi ra
 ở trước,
 tránh
 li lo
 ợc



Gòn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ này
 còn ai mà không biết thứ

RƯỢU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rhum Mana mới chánh là

u Rhum thiệt tốt nhất.

hãy nài cho phải hiện

và có dán nhãn trắng.

độc quyền đại lý:

MAZET d'Indochine
SAIGON

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ' LIỆT-TRUYỆN

Mẹ ông NGUYỄN-VINH

Nguyễn-Vinh, người đời Lê, ở tỉnh Thanh-hóa, đậu Bảng-nhân, làm quan đến chức Tham-chánh, người ta nói rằng sự làm nên như vậy là nhờ có mẹ hiền.

Nhà nghèo khó, bà mẹ ông Vinh chuyen hết buồn cảm. Mua cám về rồi dần lại, lấy tấm nấu cháo, còn cám, đem chọy bán.

Ngày kia, bà đương bán cám ở chợ, chợ đông quá, người mua kẻ bán lẫn nhau mà đi. Có cô con gái nhà quan mua cám của bà, bị chen-chức làm rách chiếc xuyến vàng trong mủng cám của bà mà không hay. Về, lục mủng thấy chiếc xuyến, bà biết của cô ấy, bữa sau đem trả lại, có mất xuyến đó cám ơn bà không xiết.

Khi ông Vinh chưa đậu, nhân đi thi, làm bài thuê cho một người học trò ở huyện Quảng-xương đủ bốn trường, ben đến treo bảng, hề đậu thi trả năm nén bạc. Đậu rồi, người ấy trả có một nén, rồi bắt, không tin-tức gì nữa. Đã ba bốn tháng, ông Vinh muốn sang đòi nợ. Bà khuyên rằng: « Con đã làm cho người ta nên danh, mà bây giờ lại vì món tiền ni ỏ, trở làm cho người ta mang xấu, người trúng hậu há nên như vậy ư? Thà người ta phụ mình, chớ còn chẳng nên đi đòi làm chi. » Ông Vinh nghe lời, bèn thôi. Sự hiền-dức của bà đại-dễ như những việc ấy.

Nguyễn-Vinh hồi nhỏ có tiếng là thần-đồng, mà cũng nhờ bà dạy bảo rất nghiêm, nên sau ông ta mới đỗ-đạt làm quan to.

Bà Lê-sư

Bà Lê sư, họ Nguyễn, ở làng Kiệt-dặc, huyện Chí-linh tỉnh Haidương, hồi nhỏ có tư-dung rất đẹp và thông-minh lạ thường. Nonh buổi trong nước loạn-ly, cha của bà vì lánh nạn, đem cả gia-quyển đi ở đất Cao-băng. Bấy giờ bà mặc đồ con trai, theo thầy học-tập, nổi tiếng hay chữ.

Hồi đó nhà Mạc cai-trị miền Cao-băng. Vừa gặp khoa thi Hội bà thi đậu thứ nhất, còn ông thầy học của bà thứ nhì. Khi vào dự yến, chúa Mạc ngồi thấy diện-mạo ông Trạng sao giống dân-bà, hỏi ra, quả là dân-bà thiệt. Chúa Mạc bèn nạp vào hậu-cung.

Sau nhà Mạc mất, bà dẫn mình theo hang núi, kẻ bị bắt; bà nói với người sĩ-rằng: « Chúng mày đã bắt được tao, phải đem nộp cho chúa mày, chớ không được vơ-lẻ với tao. » Chẳng bèn đem bà nộp cho chúa Trịnh.

Bà vào cung chúa Trịnh, rất được yêu-quí. Sau chúa Trịnh ấy mất, bà xuất-gia đi tu.

Chúa khác lên nối ngôi, hỏi tìm người dân-bà nào hay

chữ để dạy cung-nhân, thì ai nấy đều tiến-cử bà. Bà bèn trở vào cung, dạy các cung-nữ, hiệu là Lê-sư.

Bà thờ hai triệu chúa Trịnh, đều nhờ có văn-chương mà được sung-dụng, thường ở luôn bên chúa. Chúa có hỏi han gì thì bà viện-dân văn-nghia trong Kinh, sẽ cùng sự lịch-xưa ra mà thưa lại, thường được chúa khen luoép. Những quyền thì Đinh và những bài văn của các quan làm ra, cũng phải trải qua tay bà sửa sang. Bài văn của Nguyễn-Thọ-Xuân dấu nhưt khoa Tân-vị, dùng nhiều điển khó không ai hiểu hết. Chúa đem hỏi bà, bà giải đáp ra đó, chúa phải khen là học rộng.

Bà sống đến 80 tuổi mới mất, có làm bài văn bằng quốc-ngữ kể chuyện nhà mình, song thất-truyện.

Người ta đồn rằng ngôi mộ tiên-tổ nhà bà trước kia có một người thầy-dịa Tân cất cho, thầy-dịa có đề một câu đoán về ngôi mộ ấy rằng: « Nhứt cánh chiếu tam vương », — nghĩa là: một cánh soi ba vua, — thì về sau chính bà ứng vào câu đoán ấy.

Bà Thượng ghen

Ở về đời Lê, có ông Thượng-thơ kia, vợ ghen quá. Ông Thượng có hầu, giàu ỡ nhà riêng, mỗi khi muốn đến cũng nâng hầu, thường biểu người cậy Thái-giám trong phủ chúa Trịnh ra đòi; nói dối rằng Chúa đòi vào có việc.

Lâu ngày, bà Thượng biết sự dối-trá ấy.

Một hôm, chúa Trịnh là Nghị-tổ sai Thái-giám ra đòi quan Thượng thiệt. Bà ta tưởng dối như mọi khi, mắng ngay rằng: « Đới họ cái đêch họ!... »

Thái-giám về, gọi lại cùng Chúa. Chúa giận lắm, sai ra đòi lại. Con trai của bà sợ hãi quá, chạy cầu-cứu với hoan-quan là Hoàng-ngũ-Phúc.

Ngũ-Phúc bày cho rằng: « Nếu Chúa đòi hỏi thì nói người dân-bà ấy điên đã lâu mà chưa hết, nên nói bậy-bà làm vậy, rồi ta sẽ ở trong mà hòa-giải cho. »

Chưa con quan Thượng vào chầu, nói y như lời Ngũ-Phúc, chúa Trịnh bèn hết giận.

(Rút ở phần chữ nho trong Nam-phong)

Phụ-chi: Trong số 10, ở mục này, cũng có những chữ « Rút ở... Nam-phong » mà ăn-công quên lừng bỏ đi.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàng
và tinh khiết.

Xin hãy nhớ!

Sẽ xuất bản

CÁI ÁN "CAO-ĐÀI"

Có ăn thiếp ở cùng chồng ; không ăn thiếp tách, có hàn thiếp lui.

Coi đó thì vì sự sanh-kế cùng-khẩu, không những làm cho người đàn-bà phải đưa mình vào đường sanh-nhãi không chánh-đáng, mà lại có khi phải bỏ chồng nữa.

Vì nghèo, không có ăn mà lộn chồng, cái đó tuy đáng trách mà còn có chỗ dung thứ được ; đến như kẻ vì ham nhan-sắc mà lộn chồng mới thật là đáng trách. Có người đã vì bấy nhiêu đó mà không kể chi thân danh :

Sáng ngày ra đứng cửa đóng, xem một quẻ bói lộn chồng được chăng ? Ông thầy gieo quẻ, nói rằng : Lộn thì lộn được, nhưng nằng phiến dòn. Mồ cha đứa có sự dòn, miễn rằng lấy được chồng giòn thì thôi !

Cũng vì sự sanh-kế ập-bách nói trên kia mà trong đám phụ-nữ ta lại có một cái biến-thái khác nữa, ấy là sự lấy khách. Lấy Tây cũng vậy mà lấy Khách cũng vậy, tôi không phải cho sự hôn nhân đó là bất-chánh. Song hôn nhân mà bất-bình đẳng thì thật là không nên. Đàn-bà An-nam mình lấy Khách chẳng thiếu chi, thế mà thấy có một vài người mình lấy đàn-bà Tàu thì người Khách ở đây họ coi là một việc sĩ-nhục lắm. Đã đành rằng vì mình yếu-hèn hơn nên họ khinh. Song đã vậy thì đàn-tộc mình cũng nên giữ cái về tự trọng một chút mà đừng thông hôn với họ mới phải. Nhưng giữ không được là trước hết bởi những con gái nhà nghèo. Đến nỗi có người đã trần-trọc nôi với mẹ rằng :

Mẹ ơi ! con chẳng lấy đàn-dâu xa đâu gần, lấy khách mà thôi. Lấy khách được mặc áo dôi, được đi giày đỏ, được ngồi chiếu cao.

Những người lấy Khách cũng có người làm ăn nên nôi mà sang-sướng thật, nhưng chẳng thiếu chi người nói « chú nó » về Tàu rồi mà hóa ra điều-đứng bơ-vơ. Có câu này ta người vợ Khách trông chồng thật là hay :

Mây Bà Annam sang trọng !

Hãy dùng thứ thuốc giết hiệu NITIDOL GONIN

để giết những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng-sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Hường D'ormay số 84 - 90 Saigon.
Maurice Barberousse, N. út-dăng báo chế sự
Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paris.

Chúa Tàu mở hội bên Ngô, có sao báo phước sang chùa An-nam ? Thả rằng chẳng biết cho cam ; biết ra, kể Báu người Nam thêm sầu. Cột buồm mà nghỉ cây cầu, thấy thuyền thúng nài, nghĩ tàu lẳng lơ. Còn tàu, tàu bán vải số, tàu về mới biết xi-xô bạc tinf !

Lại câu này nữa, tả cái cảnh người vợ Khách đổi vàng cho chồng :

Ba mươi lết, tết lại ba mươi, vợ thằng Ngô đổi vàng cho cha khách. Một tay cầm cái dĩa rách, một tay xách cái chảo lòng. Em đừng bỏ sông em trông sang bên nước người ; Hời chủ chết ơi là chủ chết ơi ! Một tay em cầm quan tiền, một tay em xách thúng bỏ nồi em ném xuống sông. Quan tiền nâng thì quan tiền chìm, bỏ nồi nhè thì bỏ nồi nổi. Ai ơi của nặng hơn người !

Ta thì ngăm bốn chữ « của nặng hơn người » thì đủ biết cái tâm-lý của những người lấy Khách chỉ là vì ham của đó thôi. Cho nên lại có câu rằng :

Tham vàng lấy phải thằng Ngô, đem năm hũ tit như về đập bóng.

Vì vậy trong xã hội ta cũng phản đối sự lấy Khách. Nhiều lời ca-dao công-kích và nhạo-báng :

Thả rằng ăn cá diếc, trôi, chẳng thả lấy khách, mọc đười trên dàu.

Trèo lên trái núi mà coi, kia kia Ngô-khách mọc dưới dàu đê u. Em ơi ! anfi dạy tiếng Tàu : tiểu nạ má ni, dầm dầu lấy Ngô !

Lại có hạng đàn-bà chỉ biết đồng tiền mà thôi, không kể tinh-nghĩa ra chi, lấy ai cũng được :

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng, hễ ai có bạc thì đồng lên trên.

Bởi vậy cho nên mới có kẻ :

Chồng chết chưa héo ngọn cỏ, đã bỏ đi lấy chồng. Đời xưa bên Tàu có người đã bầy con rồi mà chồng chết còn đi lấy chồng, thiên hạ lấy làm phi-nghị lắm. Ở ta đây hạng người ấy cũng chẳng phải ít. Họ nói với bầy con họ rằng :

Hỡi thằng cu bé ! hỡi thằng cu lớn ! cu tí, cu tí, cu tí, cu tí ! Con đây con ần, con ở với ông, để mẹ đi lấy chồng kiếm lấy em con.

Hỡi thằng cu lớn ! hỡi thằng cu bé ! cu tí, cu tí, cu tí, cu tí ! Con đây con ần, con ở với bà, để mẹ đi kiếm một và con thêm. Cha con chết đi trong bụng mẹ nó hãy còn thêm, mẹ xem quẻ bói, vẫn còn đàn em trong bụng này. Con ra gọi chú vào đây, để mẹ giao trả cái cu nghiệp này mẹ bước đi

Ấy là kẻ lấy những đứa đại-khái, còn những cái nết xấu nhỏ-nhỏ, như là :

Đi chơu ăn quà, về nhà đánh con ;

lại với

Những người béo trọc béo tròn, ăn vụng như chó, đánh con cả ngày,

thì ta không hỏi đâu mà kể cho hết.

Còn cái tánh ghen :

Ớt nào là ớt chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng ; với nào là với chẳng nồng, gái nào là gái có chồng chẳng ghen ,

thì lại là cái tánh thông-thường của phụ-nữ, ta nghĩ không nên trách họ làm chi.

(Còn nữa)

Phan-Khoi



VÂN-UYỄN

Dã-tràng xe cát (1)

Mang tên xe cát đã bao rồi ?
 Quyết cái thân này lấp biển khơi,
 Miệng thể đông-dải cho cứ nói;
 Trò-dời dụn-dã mặc dầy vôi.
 Đã từng sức mọn bao làn sóng,
 Âu cũng thân tàn trện mốc rơi !
 Fang-hải biết bao lòng khó chuyện,
 Liều đem gan óc hồi ông trời !

Mlle Ngô-Lê-Tâm

Bên nước bên nhà.

Nỗi niềm bút rút có ai hay.
 Ruột nóng gan sôi đã bấy chầy !
 Nợ cũ những toan rồi chút sẽ.
 Ôn xưa chưa biết nói sao đây.
 Dừng chân đứng lại, hai vai nặng,
 Nhóm gót ra đi một gánh dầy.
 Bên nước, bên nhà chia tấc dạ,
 Nỗi niềm bút rút có ai hay ?

L. KH.

Túy-Kiều

Ngàn xưa bạc mạng kiếp hồng nhan.
 Mông phạt dày tài, số dở-dang ;
 Một bước phong trần cam phận bạc,
 Một năm lưu lạc tỏ gan vàng.
 Công ơn chín chữ đền bồi sạch,
 Duyên-nợ ba-san trả vẹn toàn.
 Mặc giọng chê, khen, tưởng thể-thái,
 Việc mình mình biết, thật là ngoan.

Mme Thụy-Vân (HUE)

Rắn mình đưng cò bạc

Thấy chi em hồ hào cò vồ,
 Thẹn cho mình máu đỏ đầu đen !
 Đã mang lấy tiếng thuyền quỳên,
 Vui chi mà nở ngồi yên một bề ?
 Hay học thói bỏ lễ quên lời ?
 Hay học đòi kẻ dối người ngoa ?
 Hay là quen tành xa hoa ?

(1) Dã-tràng xe cát biển Đông, đó là câu phương ngôn ta thường nói, con Dã-tràng ở bãi biển làm hàng, xe cát nhiều lắm, mấy cô đi Long-hải chơi thường thấy. Nó xe cát bằng hạt đậu nhỏ, xe tròn-trịa khéo lắm. Xe cát ấy là xe tròn, chứ không phải xe kéo là chỗ. Nếu dùng tiếng « se » như ngoài Bắc thì đúng hơn.

Mà không biết sợ người ta chế cười !..
 Mai chi tối mặt vôi má phấn !
 Sớm đến chiều tay nhăm môi son !
 Nặng lòng một khối tình con,
 Mơ màng mộng-diệp nước non sa gì !
 Miễn thấy bóng chồng đi khỏi cửa,
 Đến nhà người mà lựa câu tóm,
 Bạc bài lẳng sáng chiều hôm,
 Nợ mình chồng gánh cho còm lưng chơi..
 Ai có hội việc đời việc nước,
 Rằng : « gái mà lo được hay sao ? »
 Chì bằng đánh má hồng đào,
 Kề lòng mây nguyệt lúc nào cũng xinh !
 Chồng cũng muốn cho mình như thế,
 Vợ ta mà đẹp dễ thua ai ?
 Trông nhau hé miệng ta cười,
 Tội chi mà phải lo đời nhọc công ..

.....
 Minh phải biết cân lời cân tiếng,
 Minh phải lo bắt yểu bắt anh.
 Sao cho khỏi thẹn ngày xanh,
 Sao cho khỏi nhục thi mình mới vui,
 Tiền cò bạc mất lời mất vốn
 Tiền phần son hao tổn xiết bao !
 Lại thêm tiền góp tiền dãi,
 Mỗi năm tính phỏng biết bao nhiêu tiền.
 Minh dồn lại đem quyền học-bổng,
 Đào tạo ai cho chóng thành tài,

Ngày nay biết ăn năn sửa lỗi,
 Xin có lời thưa với chị em.
 Mong rằng trong ấm ngoài êm !

HOA-THIÊN NỮ.

Khăn đen, Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với qui ông quen dùng, đã biết
 kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đang hay rằng :
 Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tùy
 ý ưa thích của mỗi ông ; xin viết thơ nói rõ mẫu lớp
 và lấy ni tôi sẽ làm y theo gọi lại, cách lãnh hóa giao
 ngân, sở phí tôi chịu.

Búng hạng 1er Mỗi khăn	3 \$ 50
Nhiều gò hoặc cầm nhưng	3 . 00
Thứ thường ngoài chợ tôi có	1 . 50

Khăn đặt có mấy nhà trữ bán là ông Nguyễn-đức-
 Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu Thiện-Tâm 28,
 rue Paierie Cantho.

NGUYỄN-VÂN-BÚP — Propriétaire
 SUỐI ĐỜN—LAITHIEU

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHE
 là thứ tốt nhất.



GIÀ CHÁNH



Các món ăn

Cách nấu bóng cá

Bong bóng cá thủ sát miếng chừng hai ngón tay, theo hình chữ nhật. Bỏ vào trong nồi mà chiên cho nổi rồi ngâm trong nước gạo 20 phút, mềm thì vớt ra vát ráo, lấy chừng hai ba muỗng rượu trắng rửa qua. Đám gừng vát lấy nước lại ngâm bóng vào đó 20 phút, thầy thiệt trắng thì vớt ra. Đồ nấu: Củ sắn (củ đậu) măng tươi, phù chú (tàu bủ ky) đậu hờn-lan, thịt 3 chỉ, tôm xẻ đôi, thịt cua, giò lụa (là thịt nạc đâm thiệt nhuyễn) trứng trắng (trứng chicken) rồi xắt, cũng xắt theo như cách xắt bóng.

Cách nấu: trước hết đồ mỡ vô chảo để cho nóng, bỏ hành và thịt vô xào qua rồi cho cả mấy món đồ nấu vô, đồ vô hai muỗng nước mắm, hơn 1 tô nước dùng (lèo) và cho bóng vô xào, thầy sôi, nêm mắm muối cho vừa rồi bắc ra, cho ngò (rau mùi) lên trên đĩa.

Yến xào

Yến bỏ vô trong nước lạnh ngâm chừng 2, 3 giờ, lượm cho sạch hết những cái lông đen và trắng rồi cho vô nồi luộc qua, hay là hấp cách thủy cũng đặng, chừng một giờ đem ra.

Đồ nấu: thịt gà luộc xẻ cho nhỏ, bột hoàng tinh đánh lộn với trứng trắng trứng gà, rồi bỏ gà xẻ lên trên hấp. Cách nấu: trước hết đồ mỡ vào trong chảo cho nóng rồi cho thịt gà và yến vô xào qua, đảo cho kỹ, cho hơn 1 muỗng nước mắm và hơn 1 tô nước lèo vô đun sôi già, rồi đổ chung với lòng trứng, và bột. Khi nào ăn sẽ trộn lên cho đều.

NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Gia đình thường thức

MÀY PHÉP CẤP-CỨU NÊN BIẾT

Đứt tay chơn

Khí mới đứt, phải làm cho máu đã ra đó ra hết đi, đừng để đông lại. Đứt sơ 5 tay thì lấy miếng mà bít ngay cũng được, rồi để vậy không băng bó chi cũng lành. Còn đứt nhiều thì phải dùng nước sạch rửa cho hết máu rồi lấy bông quấn lại. Phải nhớ rằng chỗ bị thương nếu do bàn thì băng bó nó, nó lại sưng lên, cho nên phải giữ cho sạch. Nếu sưng lên, đau quá, không thể chịu, thì uống một ít nước muối cũng đỡ đau.

Làm cho máu sạch rồi mà nó còn ra mãi thì phải cầm máu lại. Dùng bột mì, hoặc bột gạo, hoặc sợi thuốc-lá mà rắc vào chỗ miệng đứt cũng cầm máu được. Có thứ lông cù-lân người ta hay dùng nhồi gỏi, lấy mà rịt cũng chỉ huyết liền, không thì thịt nạc heo hoặc da heo, thái miếng mỏng-mỏng rồi lấy mà đắp lên cũng cầm được.

Có khi giữa đường không có thuốc men chi, mà sấn có cỏ dân thơ, thì lấy nó mà dán bề keo vào chỗ bị thương, cũng cầm được máu và kéo da non.

Bị xóc đâm

Bị xóc đâm sâu quá mà lấy nhíp bắt ra không được, thì lấy vôi ăn trầu thoa qua chỗ bị xóc rồi để đó. Liền đi nấu nước sôi đổ vào một cái bình pha-lê, đồ gần đến miệng bình, hén úp chỗ xóc đâm vào trên miệng bình cho kín, đừng cho hơi nước thoát ra, một chập thì cái đâm tự nhiên bắn ra.

Phồng lửa

Lấy nang mực (tức là xương con cá mực) tán thành bột rồi rắc lên chỗ bị thương, thì liền bớt nhức. Rắc vào lần thì lành và lành rồi không có dấu. Phồng nước sôi cũng dùng phép này được.

Bị cua kẹp

Trong khi mua cua, các bà các cô hay xách con này xách con kia để lựa nó, rồi đứt giây nó kẹp phải tay, đau lắm mà có khi đến nguy-hiểm chẳng phải chơi. Như nó kẹp hoài mà không nhả ra thì biết làm sao bây giờ?

Phải cho nó, biểu người nào ở bên mình đó quẹt một cây quet hay là lấy một cây củi dương cháy trong bếp mà hơ nơi con mắt của con cua dương kẹp mình đó thì nó nhả ra tức thì.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Bà Curie vừa được trường đại học Glasgow tặng hàm Tiến-sĩ

Điện-tin bên Pháp ngày 20 Juin qua báo cho biết tin bà Curie vừa được trường đại-học Glasgow tặng hàm Tiến sĩ.

Bà Curie Tiến-sĩ trường đại-học Glasgow ?

Cái đó chẳng lạ gì.

Một người đàn-bà như bà Curie thực đã làm vẻ-vang cho cả khoa học nước Pháp. Vì có bà mà khoa học hoàn-cầu bước được một bước dài trên con đường tiến bộ.

Bà Curie ?

Bà cũng như ông Pasteur, Berthelot, là người cả thế-giới phải biết ơn.

Lịch-sử bà tức là lịch-sử sự phát-mình ra quang-chất (Radium) (1)

Năm 1895, bà kết duyên với một ông thanh-niên tiến-sĩ tên là Pierre Curie, lúc ấy làm giám-đốc phòng thí-nghiệm ở trường vật-học và hóa học. Bà vốn có khiếu về khoa học từ lúc còn ở nhà trường, nay được kết duyên cùng một nhà bác-vật, tuy trẻ mà đã nổi danh trong khoa-học giới, nên sau khi cưới được ít lâu bèn đề đơn xin họ học cho phép ngày ngày được vào phòng thí-nghiệm trong trường mà giúp việc chồng.

Khoa-học tuy nhiều điều bí-hiểm, nhưng hai cái óc thông minh quá quyết ấy hợp lại thì việc gì mà chẳng thành công.

Hai ông bà, ngoài phận-sự bỏ bước ở trong trường, thường lại lưu tâm nghiên-cứu đến chất-quang.

Trong 10 năm trời, từ 1895 đến 1904, biết bao công khó nhọc. Chất quang nhờ ở hai ông bà mà phát-mình ra được.

Năm 1904, viện Hàn-lâm tặng hai ông bà phần thưởng Nobel vì cái công phát-mình ra quang-chất.

Phát-mình ra quang-chất rồi, ông bà Curie vẫn hết sức tìm tòi những tánh chất thông dụng của chất quang.

Choẹt đến năm 1906, trong cái gia-đình êm ấm ấy bỗng diễn ra tấn thảm-kịch không ngờ. Ngày 19 avril, ông Curie xong việc ở trường về, trong trí lúc ấy đang nghĩ mấy vấn đề về hóa-học. Đến giữa phố đông, một cái xe ngựa ở xa ầm ầm kéo đến mà ông vẫn không biết. Trong nháy mắt nhà bác-vật đã bị dúi ngựa đụng té giữa truân đường, bốn bánh xe nặng trĩu đã đè qua ngực.

Khiêng về đến nhà vài giờ sau thì ông chết.

Thế là khoa-học nước Pháp và thế-giới vì một cái tai nạn thường xảy hàng ngày mà mất một viên kiến-tượng.

Bà Curie nên được lòng buồn, coi khoa-học hơn chồng, nên sau khi ông Curie mất, một mình theo đuổi công cuộc nghiên-cứu về chất quang.

Theo gương bà, biết bao nhà bác-sĩ chuyên tâm về công cuộc đó. Từ trước đến giờ, lại bao người đã vì chất quang



mà mang thân-tàng tật, có khi đến tận mệnh cũng chẳng còn! Ngay bên Đông đường ta, trong năm nay quan Toàn-quyền Pasquier sẽ khánh-thành viện Quang-chất ở Hanoi, đủ biết cái công-nghiệp của bà Curie đã lan ra khắp mặt trái đất.

Bà Curie ngắm cái kết quả lỗi tươi ấy không khỏi không tự lấy làm há lòng.

Hiện nay bà tuổi đã cao, mà cái óc khoa-học của bà vẫn hăng hái khỏe mạnh như hồi còn trẻ.

Một chứng cớ.

Cách đây mấy năm, nước Hoa-kỳ tìm được một ly quang-chất. Hồng nước nhờ nguồn, Hoa-kỳ bèn tặng cho nước Pháp.

Bà Curie lúc đã bực, da đã nhăn chẳng quản đường-xa nhọc nhằn vượt Đại tây-duong đến thành Nữu-uớc thay mặt nước Pháp mà nhận món quà quý-báu kia.

Trường đại-học Glasgow nay tặng bà hàm Tiến-sĩ tức là tỏ lòng biết ơn của nước Anh đối với một người có đại-công với khoa-học.

LAM-ĐIỀN

(Rút ở Hà-Thành Ngọ-báo)



CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Chà chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thứ gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròn rã một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!

.....Uống sữa

NESTLÉ

(1) Quang-chất (Radium) là vật báu nhất, giá đắt gấp muôn vạn hạt xoăn, một li quang-chất là 1 gramme mà giá tới mười triệu bạc.

KHOA VỆ-SANH

Bệnh thiên-thời, ấu tả

(Tiếp theo số 14)

Bệnh thiên-thời ở đâu mà sanh ra? — Bệnh thiên-thời sanh ra bởi một thứ trùng độc, gọi là bacille virgule, tiêm ra được là nhờ ông Koch người xứ Allemagne. Con trùng độc đó ở trong phần của mấy người xuống thiên-thời. Chúng ta đã rõ rằng nhiều người xuống thiên-thời không phải liệt và chết liền. — Nhiều khi mới xuống đến, còn đi vô di ra, một hai bữa được, trong khi đó đi tiêu hoặc dưới sông, dưới rạch, hoặc ngoài đồng xung quanh nhà, hoặc trong thùng tiêu khi ở chợ. — Còn khi bệnh liệt thì phần cũng đỡ ngoài bề, đồ xuống sông cùng trong thùng. — Con trùng độc thiên-thời lại va nước lắm; ở dưới nước sống lâu mà lại sanh sản ra nhiều nữa.

Sự hại của ruồi trong bệnh thiên-thời. — Trong bụi độc địa, ruồi làm hại là vì nó đậu trên phần, nhất là ở chợ, chùn cẳng nó dính đồ độc, rồi lại bay đáp trên đồ ăn của mình để trùng độc lại trong mấy vật ấy. — Năm nào ruồi nhiều lại càng độc nhiều. — Bởi vậy phải cho kỹ lưỡng: đồ ăn đồ uống dùng cho ruồi mỏng dậu lên. Annam ta có lồng bàn để dậu đồ ăn thiệt là có ích lắm. — Cũng phải ráng mà giết ruồi vì nó làm hại chúng ta, chẳng phải trong bệnh thiên-thời mà thôi mà lại còn nhiều bệnh hiểm nghèo nữa. — Sau sẽ nói về ruồi trong một bài riêng.

Nước lã hay trong bệnh thiên-thời. — Khi đó phần bị xuống sông, rạch cùng ở gần ao cùng ở ngoài đồng, thì con trùng độc vô nước sanh sản ra nhiều. Khi uống nhầm nước độc đó thì phải xuống đến thiên-thời. Có khi nước ấy rửa đồ ăn, chén bát cũng độc như vậy. Có nhiều chỗ cũng bị lấy nước độc đó mà tưới rau cải; ăn nhầm rau cải ấy, cũng hiểm nghèo vậy. Bởi thế nên khi đồ địa thì cả xóm cùng cả làng bị xuống đến ấu tả. Nước uống cùng nước dùng rửa đồ ăn mà có trùng độc, chẳng phải mỗi người dùng nhầm đồ phải đau; người ấu tả nhà nọ độc nhiều thì xuống nặng hơn người ăn ít. Người yếu đuối, người có bệnh trước rồi cũng hay đau và đau nặng hơn người mạnh giỏi. Vậy khi có người đau, phần người ấy trước lúc đem đồ phải khử độc đi đã. Lấy crésyl (một muỗng lớn trong một lít nước) mà chế vào phần rồi hãy đổ; như không có crésyl lấy nước vô trắng mà đồ vô trong phần, lấy solution phénique, dùng cũng được, nhưng tốn tiền. Trong lúc độc địa cũng nên đồ nước vô, chừng hai tới vô trong nước tắm nước, thùng dầu hôi, mà rửa trong cầu tiêu mỗi ngày.

Trong lúc độc địa, nên phải rửa tay bằng savon với nước đã nấu sôi rồi, rồi rửa lại bằng rượu mạnh cùng rượu song chưng, hay là với solution permanganate de potasse, nước phàm hương, thuốc tím lợi lợi vậy, trước khi ăn cơm.

Trái cây. — Xoài sống, đu đủ, dưa, rau sống, ván ván... mà đồ là vô bị ruồi đã bay lên trên phần rồi đáp ở trên mấy trái đó.

Vậy trước khi ăn trái cây cùng rau phải rửa bằng nước sôi hay là ngâm trong một diêm nước với một chút thuốc tím.

Có nhiều trái cây, nhất là xoài sống, me, đu đủ, bần, ăn sống bay lăm cho chột bụng, chảy cùng mửa. Phải biết rằng trong khi trời độc, có nhiều người có con trong bụng thiên thời trong bụng, nhưng có ít và nhờ mạnh giới, nên không đau. Song như vậy người đó mà ăn trái cây cùng đồ khác bị trùng thực, yếu trong mình, thì trùng độc thiên thời sẽ thừa dịp đau đó mà làm ra bệnh nổi. Bởi vậy nên trong lúc có thiên thời đáng nên uống thuốc xổ, vì thuốc xổ làm cho ta yếu mệt.

Và lại muốn tránh khỏi bệnh thiên-thời thì phải:

1. — Uống nước không lọc hay là không nấu cho sôi. Nước trà quen pha với nước lạnh còn độc vì có một phần nước sôi trong sáu bảy phần nước lạnh, sự nóng không đủ mà giết trùng độc. Uống nước trà lâu, hay nước đậu rang tốt hơn.

2. — Trước khi ăn phải rửa tay rồi khàn độc lại bằng rượu hay là permanganate de potasse.

3. — Đồ ăn, đồ uống phải tránh dùng cho ruồi đậu đến. Khi có ruồi nhiều phải bỏ hay bằm sôi lại rồi mới ăn.

4. — Rau cùng trái cây ăn ít và phải khử độc, rửa bằng nước sôi hay nước thuốc tím.

5. — Lành đường ăn đồ chua chất cùng đồ kho tiêu mà bị trùng thực mà đau luôn. Chẳng nên uống thuốc tẩy trong lúc nê độc.

6. — Khi có bệnh trong nhà phải khai cho quan thầy hay, phải khàn độc nhà cửa cùng đồ dùng của người bệnh, phải dùng đồ khử độc trong nhà cùng ngoài cửa tiêu.

7. — Có thuốc chích, vaccine anticholérique, chích một lần mà lành bệnh được sáu bảy tháng, chẳng nên tránh, vì chẳng đau và hành chi cho lắm mà sợ.

8. — Người biết vệ-sanh phải làm phước mà chỉ biểu dều đất mấy người chưa biết, phải thương lấy người nghèo cùng ít học hành; tránh bệnh tốt hơn là xuống đến rồi mới chạy thuốc...

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN

Nhung hai da, Ô hai Lòng, và Lưới Mùng có Bông

Ấy là ba món hàng mới lạ, mới có lần thứ nhất ở Nam-ky. Nhung hai da là một thứ nhung đặt riêng, thủ cực hảo hạng, lạ lắm, quý lắm, các bà các cô chờ bỏ qua!

Lưới tàn ông có bông là thứ lưới đặt riêng để may mùng coi sang trọng lắm, nhất là dùng may mùng đám cưới thì càng lịch sự.

Ô hai lòng cũng là một thứ ô trần mới có lần thứ nhất, cực kỳ huê-mỹ

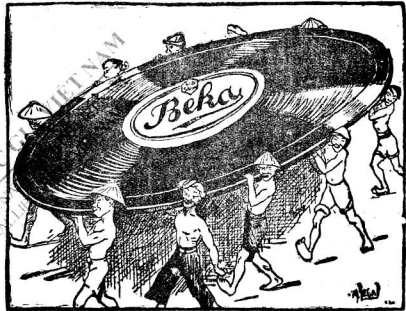
Đó là ba món hàng đặc biệt của hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận mới đặt qua lần thứ nhất; xin mời quý khách đến xem chơi.
(ở đường Catinal, số 42)



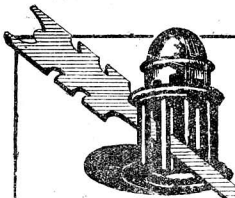
**Rượu Thuộc
rất bổ là:
“QUINA GENTIANE”**

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhưt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà qui cô muốn cho mây đứa con cưng của
mình dặng vui về cười giỡn luôn luôn, thì hãy mua
máy hát và đĩa **BEKA** hát cho mây trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cưng nên.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán đĩa.



ODEON

**Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:**

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B^d Charner. Saigon.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN. NGHĨA-HIỆP-BAN.
PHƯỚC-TƯỜNG. TÂN-THỊNH-VĂN-HÍ-BAN.
CA NGỌI ĐỨC BÀ VÀ B.C.G. TUNG KINH CẦU AN.
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.



Gần đây trong nước có những việc gì

Gần đây, các báo Tây Nam có đăng tin rằng ông Nguyễn-Thái-Học là lãnh-tu Việt-nam Quốc-dân-đảng, bị Hội-đồng Đề-bình xử vắng mặt 20 năm tù, thì đã bị bắt ở tỉnh Kiến-an. Ngày 7 Juillet vào hồi chạng vạng, có một người thiếu-niên bạn Âu-phục tay xách valise, đi con đường từ Đồ-sơn mà về Hải-phong. Khi đi qua địa phận làng Phương-lung, lính tuần ra cản lại hỏi giấy thân và căn cước; người kia nhút nhát không đưa, sau lính tuần bắt giải lên phủ Kiến-thuy, thì té ra người ấy là ông Nguyễn Thái-Học.

Song tin ấy không đúng. Cứ theo như bạn đồng-nghiep Hà-thành Ngô-bảo đã phỏng-vấn chắc chắn, thì người bị bắt ấy không phải là ông Nguyễn Thái-Học. Bữa đó, phu tuần làng Phương-lung hỏi giấy người khách qua đường kia làm sao đó mà hai bên xung đột, rồi mới có cái tin đồn rằng làng đã bắt được Nguyễn Thái-Học giải nộp quan, chứ không phải là tin thật.

Sở Mật-thám ở đây bình như giỗ và chằm-chỉ lắm, ...

Thiệt vậy, thứ ba tuần trước; sở Mật-thám lại bắt được một đám định rải truyền-đơn nữa.

Sau khi tòa Phúc-án đã y cái án xử ông Nguyễn An-Ninh ba năm tù, thì mấy anh em người Bắc ở đường hẻm Lacaze trong Cholon định rải truyền-đơn để phân-đối cái án ấy. Sở Mật-thám hay tin liền đi khám xét tức thì, và bắt được sáu người định rải truyền-đơn ấy.

Bào-Xuân-Mai là người bị tình-nghi trong vụ ám-sát ở đường Barbier ngày nọ, nằm trong khám lớn có lẽ tới mười tháng nay mà chưa thấy tòa xét hỏi gì tới, thì mấy bữa trước nhận đối không ăn uống gì hết.

Cứ theo như tin các báo tây ở đây, thì quan Bồi-thẩm hết sức dự đoán bói, mà Đào Xuân-Mai không nói gì cả, chỉ một mực nói rằng mình không có dính dấp tới việc đó.

Sau khi vụ Việt-nam Quốc-dân-đảng đã xử xong, Hội-đồng Đề-bình đã giải-tàn, thì dư-luận báo ta, không bình-phẩm gì được, sự ấy đã đành rồi. Chỉ còn có báo Tây. Nhưng báo Tây ở đây không thấy nói gì rộng rãi lắm, bất quá họ chỉ tán tụng Hội-đồng Đề-bình nắm ba cầu mà thôi.

Còn dư-luận các báo Tây ở ngoài Bắc, thì khen bên chế cũng phân-minh lắm.

Báo Avenir du Tonkin thì nói: « Bọn thượng-lưu Việt-nam đã nghiên-cứu nền văn-minh của ta, thì không khi nào bỏ ta mà đi theo những kẻ chỉ có mục-dịch là phá-hoại nền văn-minh ấy. Họ còn nên hiệp-tác với ta

nữa. Bởi vậy ta có cái phận-sự phải nên thân-cận với bọn thượng-lưu Việt-nam; để cho họ tin cậy mình và họ biểu rằng quyền-lợi của ta với của họ phải đi song song với nhau. Bên nào cũng đem chút thành tâm ra, thì việc đễ huê-liên-lạc với nhau không khó gì. »

Hai tay đánh ban vọt đại-tài của ta là Chim và Giao-bào trước còn tức khí với nhau là người này hơn người kia, cho nên ngày thứ bảy 20 Juillet mới rồi, hai bên đã thử tài với nhau những 5 sets, để định cao thấp. Bữa đó Chim đã thắng Giao vậy đủ chứng rõ rằng trong nghề nãa vọt, Giao chưa hơn thầy học của mình là Chim được.

Sáng 22 Juillet, cả hai người đều đi qua Singapour để tranh chức vô-dịch ở Viễn-đông. Mong sao hai chàng lấy được chức vô-dịch ấy cho nước Việt-nam mình, thì cũng vẻ vang lắm đây.

Nước ta còn có nhiều đất cát thuộc về quyền sở-hữu của ta, vậy mà người khác chiếm mất, mà ta không biết. Thiệt vậy, đi ra ngoài vịnh biển Bắc-kỳ thấy có một dãy cù-lao, ai cũng cho là những đồng đá, không có nghĩa lý gì hết. Nhưng thử hỏi người Nhựt-bôn coi. Họ mới kiểm được những mỏ diêm-sanh ở đó, họ đào lên, mà chẳng nạp thuế mà cho ai hết.

Những cù-lao đó gọi tên bây giờ là quần-đảo Paracels, chính là đất của ta, từ đời Gia-long, Minh-mạng đã nhận quyền sở-hữu về quần-đảo ấy là thuộc về bản-đồ nước Nam. Vậy mà ngày nay sao lại để cho mấy anh Nhựt-bôn làm chủ chỗ đó. Ông Cucherousset, chủ báo Eveil Economique ở Hanoi, mới xuống-khởi cái vấn-đề ấy ra, và yêu-cầu chánh-phủ phải nhận quyền sở-hữu về quần-đảo ấy mới được. Vì đất của nước Nam, mà khi ta nhận bảo-hộ cho nước Nam, thì phải trách-nhiệm bảo-toàn lãnh-thổ cho họ nữa. Phương-chức chủ ấy cũng có nguồn lợi to, vậy ta phải lấy về cho người Pháp và người Việt-nam hưởng, chứ tại gì lại để không cho mấy anh Nhựt.

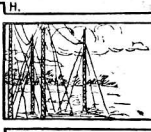
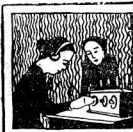
Hồi trước, ông Monguillot làm Toàn-quyền, đã có người đem việc ấy nói với ông, nhưng ông châu chấu mảy mai mà nói rằng: « Cái đó không quan-hệ gì. » Bây giờ hãy chờ coi ông Pasquier định ra sao?

“NGƯỜI VỢ HIỀN”

Kỳ này ra đời

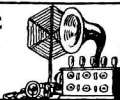
xin quý độc-giả chú ý!

✽ Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sấm-ban « MARQUIS DE BERGEY »



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

(THƠ CHO BẠN)



Bạn Thanh-Nhân,

Thơ này, tôi nói sơ những tình-cảnh khổ sở của người nông-phu ở nhà quê cho bạn nghe, đó là việc mất tôi đã thấy, tôi đã nghe. Song còn lắm điều, người ta cũng có thể dành mà trông vào cổ ba chủ nhà quê ở trong đồng-bái, thành ra Tào-hóa sanh ra hạng dân nhà quê là để cho người ta lợi dụng, họ coi ba chủ nhà quê cũng như con bò đã máng vào xe, họ muốn chất gì lên lưng thì chất, chừng nào kéo hết nổi, dờ ra họ mới thôi.

Ngày kia tôi có việc đi qua làng họ với một người bạn, rudi xe hư phải đỗ lại ở đó mấy giờ mà chưa xe. Nhìn cái rudi đó, mà được xem một vở tuồng như thế này, ấy là thứ tuồng phở-thông ở trong làng thường diễn luôn, tiện đây tôi diễn lại cho bạn rõ.

Trong xóm ấy rất rác chường 50 cái nhà, phần nhiều là nhà của dân công đình họ. Bấy giờ vào lúc 6 giờ tối. Xe đỗ trước cái nhà việc bằng là xiêu xiêu, trong nhà việc có 1 cái bàn bằng cây dầu, vài ba cái ghế mây xệu xao, 1 ngọn đèn leo lét. Trên ghế có một anh Hương-tuần, đầu bới tóc: bịt khăn xéo, bộ tịch gât gù ngất-ngưỡng cùng cái lý cái nhạo ở trên bàn, miệng thì ổng ổng lên !...

- Trùm ! Biểu máy.
- Dạ chủ Hương kêu chi ?
- Mày đánh mõ điểm mục cho tao.
- Thưa chẳng có việc chi mà điểm-mục.
- Ấy, lát nữa mày biết mà, mày biết đánh mõ điểm mục hôn máy ? Nè đánh 3 hồi lại 3 dùi đánh cho nhột nỏ, nghe !

Chủ Hương giết rồi, mõ trộp trộp rền tai như nhái kêu. Hồi này kể hồi khác giấy lâu mà dân chưa tới, chủ Hương tuần coi bộ nóng nảy :

- Trùm : mày đánh mõ nữa coi máy, sao mà tụi dân nó lười thôi quá, gần 7 giờ rồi. Tao muốn làm việc cho rồi, vì nhà anh Hương-áp anh mời tao 7 giờ rưỡi lại nhậu với anh, anh có dám giỗ, bữa nay tiên-tuồng. Trùm lát nữa đi với tao chơi máy.

- Dạ.

Cấp này mõ khua càng dữ. Dân làng kẻ cày, rồi người gàu, được, tấp nập đến nơi, bấy giờ anh Hương càng lên giọng ồc.

- Vì cơ nào ? mà chúng bây trễ nải quá, thiệt chúng bây để người hết sức, còn chẳng từ Mốc, năm Dần, sáu Canh, sao không thấy chạy mợ ?

Có một tên dân ra thưa !

- Dạ ba người đó họ cậy tôi thưa giùm vì họ mắc giữ lúa sợ bị ăn trộm gánh hết, nếu làng dạy việc gì cho họ biết, họ cũng vâng hết.

- Được đâu ! mấy tháng đó để người nhiều lần. Tao phải công đầu nó mà giải đến thầy Chánh một lần nó mới

lỗi, hoặc tạo hoá tuổi nó một cấp cho tuổi nó biết danh. Đây ! mấy anh nín !... tôi đọc trát cho mà nghe.

T. V. le 1^{er} Mars 1929

Trát cho làng... tuần cứ, xét vì lúc này khó-khan hay sanh việc đạo tặc, nên ta xin lệnh quan trên, làng được phép bắt dân tuần, việc tuần phụng làng sắp đặt cho nghiêm nhặt, rồi phúc bẩm cho ta rõ, vì y ta muốn giữ sự bình an chung cho nhơn dân, nếu làng bỏ qua có lỗi.

Nay trát

Cai Tòng...

Anh Hương tuần đọc trát rồi lại nói rằng : — Nay mấy anh cũng biết lệ ở trong làng rồi. Thầy và Hương chức có dặn riêng như vậy : À, thầy Phó-ly, mấy cũng là Hương-chức cự, thôi tao định cho mày làm thủ phiên, mỗi đêm mấy tuần đầu, quyền hành nơi này đa ! mấy bắt 10 tên dân bắt từ khi nào, chia một phiên là 10 đêm, hè mắng rồi bắt tiếp khác, nè thầy Cai và ông Chủ có dạy mỗi đêm đi tuần thì phải tuần quanh nhà thầy ít lắm là 5 lần, rồi lại nhà ông chủ là cha vợ lẽ của thầy, thầy Hôi-dòng là em của thầy, kể đó thì Hương-trưởng Hương-chánh và cậu Xã cũng phải tuần hết, phải tuần cần thận, phận mình là tôi em, nếu ở cho thầy thương được thì mấy cũng khá, ngheo Phó-ly !

Mày coi tao đây cũng nhờ thầy thương nên bỗng ăm tao lên, mới được như vậy, mấy thầy hôn ?

- Dạ khi tuần rồi tôi đem dân về nhà việc mà nghỉ phải hôn ?

- Được đạo máy, mấy không thấy ông chủ ổng cất cái tha-là trước nhà ổng để cho dân ở đó mà canh luôn sáng đêm mới được chứ !

Lúc ấy có tên dân coi hiền lành lam-lý ra thưa rằng :

Thưa nhà Hương xin anh chám chế dùm cho tôi vì lúc này tôi gặt lúa lờ lờ, nếu đi tuần 10 đêm thì bỏ, ăn trộm gánh hết, xin để tôi phiên chốt sẽ đi.

Chà ! các anh là ông Trời con sao chứ ? phép quan lệ làng, tôi tuân vì sao được. Hề là « Quan pháp bất vị thân » đầu cha tôi, tôi cũng không vì được, anh cũng biết tánh tôi lắm chứ ?

Lúc ấy có hai người lại kêu anh Hương ra hề đưa một tấm giấy con công 5 đồng.

- Không dám nào, vì chúng tôi bận việc nhà quá, xin anh dùng số bạc này về bầm với thầy, dung chế cho chúng tôi.

Coi bộ anh Hương bắt hơi đồng, mầu mặt tỏ ra vui vẻ để chịu lắm.

- Ở được nếu hai anh biết phải thì tôi tính dùm cho, được trong tay, chứ nói ngang xương như thầy Sáu-Sành hồi này tôi phát ghét, vì số bạc này không phải tôi dám dùng, một mình tôi dám.

Bây giờ câu «quan pháp bất vị thân» đã theo con công mà bay mất rồi.

Cái cuộc điếm mục vừa xong, anh Hương-tuân xách hèo đi đấm giỗ, còn dân thì rải rác ra về, mặt buồn sầu sầu, tỏ ra dấu bất bình, nhưng mà dám giận chứ không dám nói.

Ấy đó! Bạn nghĩ coi, sự tuân phòng thì mỗi tên dân làng đều có đóng 1 \$ 50 tiền chuộc phần canh rồi, mỗi làng ít lắm là 500 dân, tiền canh 750\$00 mà họ muốn 4, 5 người tạt nguyên năm ngủ ở nhà việc mỗi tháng chừng 5\$00 một người, hoặc cho đầy tớ họ đến ngủ, họ lãnh tiền rồi lại mượn có bắt dân tuân, làm cho dân bỏ ruộng nương nhà cửa của người ta, họ lại mượn tiếng giữ sự bình an chung trong làng, kỳ thiệt là họ mượn có mà bắt dân làm chó giữ nhà cho họ! Chớ dân nó nghèo nó có gì mà sợ trộm cướp, sự tuân như vậy, kể có-thể có nhờ được gì? Đó là cách của họ bày ra để kiếm tiền, vừa khéo léo vừa khốc hại, người ta nói: « dân như khúc gỗ tròn », thật có sai đâu?

Thôi, thơ này đã dài lần rồi, lúc nào buồn sẽ nói tiếp bạn nghe, chớ tôi không chịu theo lệ bạn buộc tôi mỗi tuần phải viết một cái thơ đâu, vì viết nhiều như vậy, ở nhà quê có chuyện đâu mà nói cho đủ.

Lê-thị Huỳnh-Lan

Mua Phụ-nữ Tân-văn, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

Sữa-trị, Diêm-trang, Săn-sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc dầu, phân, crèmes, nước thơm.
Chỉ cho những cách giỗ-gin. Quý-vì hãy đến nhà:



K
É
V
A

Là Viên
Mỹ-nhơn
ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon 40, Chasseloup, Lau bat. Giấy thép
nhiệt: 755. Ai viết thơ hỏi bôn-viên sẽ gởi cho quyển
sách nhỏ nói về sự đẹp.

Các cô làm báo ở bên Huê-kỳ

Coa gái bên Huê-kỳ ngày nay, đã có nhiều người ra làm báo. Mà có nào trẻ tuổi và có nhan-sắc, thì lại càng được việc; tin tức gì bí-mật ở đâu, các cô cũng moi ra được; có nhiều chuyện người ta muốn giấu, mấy nhà làm báo dân ông đến dò la ban hỏi, thông báo giữ người ta hé răng, vậy mà lời phiên các cô đến, thì ai có chuyện gì giấu kín, cũng đem phun ra hết.

Vì vậy bên Huê-kỳ ngày nay, họ hay dùng các cô con gái mỹ-nhiên nhan-sắc, làm vai phóng-sự.

Hiện nay có một cô phóng-sự cho một tờ báo kia ở kinh-thành Hoa-thành-đốn, ai cũng nghe danh và phục tài hết thấy. Cô đã hai mươi tám tuổi rồi, mà coi còn xuân-xanh như người mười tám.

Bữa kia, bên Hồng-mao có phái một bọn chuyên-môn qua xứ Canada xem xét về chuyện gì đó, rồi làm một tờ trình rất là bí-mật. Một nhà ngân-hàng bên Hồng-mao nhờ một ông chủ báo bên Huê-kỳ dò xét giùm coi tờ trình bí-mật ấy nói những gì, có phải bao tổn bao nhiêu tiền cũng chịu. Ông chủ báo mà nhà ngân-hàng nhờ cậy đó, chính là ông chủ của cô phóng-sự kia. Thoạt tiên, ông còn sai mấy cậu thanh-niên phóng-sự đi dò la việc đó. Có cậu định bỏ ra một số tiền lớn, dụ nhà chuyên-môn kia, đừng họ cho mình coi tờ trình bí-mật ấy ra sao. Nhưng không ăn thua gì hết. Sau cậu ta tính ăn trộm tờ trình kia, thiếu chút nữa lộ sự, phải chun vào khám. Thành ra cậu nào cũng chịu hết, không dám lãnh việc ấy nữa.

Ông chủ-nhiệm bèn kêu cô phóng sự kia lên, trao cho việc đó là ấy.

Khi ấy các nhà chuyên-môn đã xuống tàu trở về Hồng-mao. Có cũng lại đặt đi chuyển tàu ấy. Trước còn lán càn ngồi ăn uống bàn, sau rồi chuyển trở thân thiết với một nhà chuyên-môn. Nay lần mai nữa, anh chàng này thấy có con gái vừa đẹp lại có duyên, cho nên không nghĩ ngờ chỉ cả, đem hết đầu đuôi công việc ấy thuật lại cho cô nghe.

Cách sau một phút đồng-hồ, cô phóng sự đánh ngay giầy thép gót về cho ông chủ mình, thuật hết công việc kia và tờ trình bí-mật; cuối cùng lại xin chủ tăng lương cho mình. Vậy là một việc bí-mật, nhờ có dân bà mà khám-phá ra được.

Có này bây giờ rất có tiếng ở Huê-kỳ. Cô đã tự phụ rằng cô muốn dò hỏi tin tức gì cũng phải ra, nhưng chỉ chịu có một mình ông nguyên-lão nghị-viên là ông Borah, là không bao giờ cô tới gần được, và không bao hỏi gì mà ông nói.

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rong hàng lựa cực hảo
hang. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ,
bán lẻ, hàng gì cũng có.

TIỂU-THUYẾT

NGƯỜI VỢ HIỀN

Bốn-báo đăng bộ tiểu-thuyết sau này, là vì thấy lời văn dễ đọc, ai cũng có thể hiểu, mà sự-tích và tâm-tình diễn ra có bổ-ích cho thanh-niên nam-nữ. Bức tranh tình-ái, tâm-tướng gia-đình ở trong truyện này, há rằng chẳng có thật trong nhân-thế sao? Truyện ly-kỳ mà xử được cho người đương mê hóa ra tỉnh, kẻ ngu trong giấc đoan-trường cũng bừng phát dậy mà tạo cái gia-đình yên-vui; yên cho mình, vui cho vợ con, và xa cái tội-lỗi tày-đinh của kẻ « đa-tình » vậy.

Bốn-Báo

I
Gái ngoan

Đầu nhà nghỉ-ngủ khỏi, trên nhành lá-dác sương, thướt-thoảng, lại đưa qua luồng gió mát. Mấy đóa-hương mới nở hồi rạng đông, tươi tốt dịu-dàng, dường như chúm-chím môi son, mà cười chào khách yếu hoa vậy. Ai đến được cái hương-vị ngát-ngào ấy cũng lấy làm thú-vị như được nghe lời tạo-nhà của bạn tri-ân.

Đầu này, chim rún gần, góc non, gà túc con. Nhà nông sấm-sưa ra đồng. Ngoài lộ đã thấy kẻ gánh, người bưng mau chon đến chợ. Cái quang-cảnh buổi sáng ở chốn thôn-quê nhấm cũng có thú vui đặc biệt.

Cô Ba đã thức dậy này giờ. Nhe-nhàng gọn-ghe như con chim quyen, làm cái gì đã vừa mau lại vừa kỹ. Rửa mặt xong, cô nẫu cháo, pha lại, đoạn đi phắt lùa cho gà vịt.

Cô mặc quần lãnh đen áo bà-ba trắng. Mái tóc chưa gờ xù mảnh trên trán làm cho cái gương mặt non-từ trông làm vẻ yểu. Xem có đúng giữa đàn gà-vịt bắt tưởng-tượng ra một vị tiên-nữ nào đương thi-ăn, tể-độ cho đám chúng sanh.

Khi song-đường có thức, có bồn-thân pha nước rửa mặt, dọn cháo lớt lòng, rót nước, tẩm trâu, dũ xếp mùng mền rồi mới sửa-soan đi chợ.

Tánh cô không thích se súa trang điểm, nhưng cô ăn-mặc đơn sơ chừng nào coi lại càng thêm xinh, đáng kính đáng vi, khiến cho bạn đồng-niên ai cũng phải thật tình yêu đương, không có chút gì ganh gố.

Có cất việc cho con đời :

— Này em. Ở nhà em rửa chén, quét nhà giùm chị, nghe em.

Con Lé vi ngừ trư nên hơi mắc cỡ : — Sao chị không kêu em thức sớm với? Em đây, công chuyện đã làm hết rồi. Báo hai, em mắc có gần chết!

Nói rồi ngập mà cười. Cô Ba cũng cười :

— Có hề chi! Thấy hồi hôm em thức khuya nên sáng chị để em ngủ nướng cho khỏe, ngủ không đả giắc, ngày ngất lăm em à! Như em ưa thức sớm để bữa khác chị kêu cho. Thôi chị đi. Trưa rồi.

Hai vợ chồng ông Nguyễn-Công-Phát có một trai và một gái là cô Ba, chánh tên là Nguyễn-thị Dung; thật tánh tình rất hạp với tên; ông bà yêu cô lắm.

Bà ngồi cùng ông uống nước, thấy cô Dung ra khỏi ngõ, chỉ theo mà nói với chồng :

— Thôi thương con gái tôi vò vè cùng đó ông. Không cần gì giàu có hơn người, miễn đủ ăn mà được con hiếu-thảo

thì là vui lòng há dạ. Mấy bữa rày con Ba tôi nó cực nhừ, ông có thấy không? Gần tới đám cưới thằng Hai, nên nó lo. Bữa nào cũng thức khuya, dậy sớm. Nó đành làm, không cho tôi dự việc gì hết. Nó nói nó chịu cực ít bữa rồi thì có chị Hai của nó về chia công việc với nó chờ gì! Nó lại nói lẽ : « Má già rồi, nghỉ cho khỏe; má ăn ngon ngủ ngon tôi mừng thì đủ rồi; tôi không biết cực.

— Năm nay tôi già lắm sao mình?

Ông vuốt râu cười :

— Già mà còn duyên!

— Ôi thời đi ông! Đến tuổi này mà còn duyên, không sợ trẻ nghe nó cười. À mà, ý ông tính sắp đặt đám cưới thằng Hai thế nào, nói cho tôi nghe thử? Tôi lo quá!

Hai ông bà bàn tính. Cô Ba đi chợ về, con Lé chạy ra mừng rồi cùng nhau lo việc bếp núc.

Tưởng trên đời hoa nào đẹp hạng như, ngọc nào quý hạng như, cũng không bằng « có duyên » như là người đàn-bà.

Có duyên này chẳng phải là mắt hay liếc, miệng hay cười. Cái duyên là cái hương vị ngát-ngào của lăm lòng vàng, của cái lỉnh hồn cao thượng. Lời nói hữu-duyên, như khúc đàn tiên, non-nữ thâm trầm, như giọt nước cam-lồ có thể chữa được vết thương đau đớn. Cái duyên không phải là môn hát chèo ở đâu; nó cốt ở lòng, cũng như mùi thơm tự nhiên của hoa cốt ở nhụy. Bất chợt lăm đều mình không thể muốn, hoặc mình không có tư cách lăm, là sự giả-đối, trông lăm buồn cười.

Cô Ba thốt lời chi cũng chậm rãi cân-thận, thật thà mà có thanh tao, suông-sẻ mà có ý vị, khiến cho người cao sang hơn nghe cũng kính vi, mà kẻ thấp thỏi hơn càng cảm phục. Người như vậy dầu nuôi loài vật ngu-si cũng có thể cảm hóa được.

Con Lé là con nhà dè-tiền; theo lẽ, lão xược, gian-ngoa, hỗn-bào. Giá nó gặp ai thì ngày nào cũng không khỏi bị rầy la đánh đập. Nhưng từ ngày vào giúp việc nhà cô Ba thì tánh nó khác hẳn; biết lễ nghĩa, siêng-năng, có thể nói rằng nó thương chủ nhỏ hơn chị ruột; vì vậy nên nó hay lăm chung, đi chung với cô Ba; vắng cô trong giấy lát nó cũng buồn.

Lúc lặt rau, nó hỏi :

— Nè chị Ba! Bữa với anh Hai về đây, chị thương không?

— Thương chứ! Gời khiến vậy da em. Hồi còn người đương thì chẳng nói gì, chứ bây giờ hề nói đến tiếng « chi

Hai » thì lòng chị đã sanh mối cảm tình. Vì sao có sự cảm ấy, em có biết không? Thứ nhất, vì chị Hai thương anh Hai và thương cả nhà mình, nên mới ưng về làm dâu; thứ nhì, là chị Hai sẽ là người đồng chia vui chia buồn với mình; nếu khéo cư xử với nhau thì như ruột thịt vậy.

— Nghe nói phía bên chị Hai giàu lắm, phải không?

— Giàu. Nhưng em phải hiểu rằng chẳng phải tại cái giàu đó mà anh Hai ham, mà mình thương. Đều nên chuộng là sự khôn khéo, biết kính cha mẹ, biết thờ chồng, biết hòa-thuận với bà con và biết cả nữ công nữ hạnh.

Cũng có nhiều khi vì bên chồng ỏi gặt gao, em chồng ác-nghịch mà thành ra người dâu không được trọn vẹn. Chị khuyên em hãy noi theo chị mà yêu kính chị Hai, như là lúc chị Hai mới về còn đương bỡ ngỡ, còn đương nhớ quá nhà, mình phải khéo cách đối đãi cho người khỏi có điều chi tủi phận.

Ừ! nói chuyện thì nói lật rau thì lật, chờ buồng đó mà nhìn sao bạn?

Con Lê cười; bưng rổ rau đứng dậy.

— Em lật rồi chứ! Thấy cái miệng chị dễ thương quá nên em nhìn chơi thôi. Thiệt em thấy mà muốn hôn liếm bực. Chị như vậy thì lo chi sau này chẳng được chị em phía bên chồng kính yêu.

— Ồ! đừng nói xàm! Có rửa rau xong thì gọt mướp, rồi chị mới nữa cho mà nghe.

Có nói:

«.... Cũng thật đó chút, nghe em; mình ở phải thì tự nhiên gặp phải. Nhưng trước hết mình phải rõ phận làm dâu, phải biết tùy gia - phong của người mà ở cho vuông

tròn, như vậy cha mẹ mình khỏi buồn thẹn vì lời di-nghị, chê bai; sau nữa không uổng cái tình của chồng yêu đương; vậy mới khỏi bị khinh rẻ.»

Nói đến đó có Ba nghe trong cổ tiếng:

— Chả! Có đâu đó được quá hả! Có khách tới kia kia, nấu nước, tèm trâm giùm cái!

Nàng biết n e ậ nghe và nói bỡn mình nên mặc-cổ; vội vàng đứng dậy đi vô, bẽn-lên cười mà ngó mẹ.

II

Đến ngày đám cưới

Tuy chẳng có bầy chi rộn rục linh-dinh như trong những đám to ở thôn quê, chứ cũng không khỏi đông đảo.

Các bà con đến phụ-sự, ai cần môn chi, hỏi điều chi thì đã có Ba Dung và đứa to gái lo trước sàng sàng cả. Hai chị em trở lại bắt thiệp, sắp đặt đầu dò rành rẽ, kỷ cang. Nét mặt vẫn tươi cười, không linh-quinh, và không sợ sệt chút nào, mọi người đều dep ý khen ngợi.

Có Ba lại còn tỏ dấu cảm ơn mấy người đến giúp, sàng thì có dải diêm tằm; trưa thì bánh, trà, trái tươi, cau dầy; mới một cách dụ ngọt ăn cần không ai từ chối được.

Có năn ăn khéo, nhưng vẫn khiêm-nhường và hỏi người khác, để học thêm.

Mấy bà già lấy làm lạ, hỏi nhau: « Con Ba mắc di học, mới ra trường, ở nhà với cha mẹ gần năm nay mình tưởng nó năn con không xong, chẳng để bánh mứt, nem cháo, đồ cỗ, đồ bát, nó làm khéo quá. Thật lạ chứ! Chị thấy ba cái bánh tày của nó làm không? còn khéo hơn của

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHE THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐU ĐỒ KHÍ NGHỆ VÀ VIỆC MỔ XE

ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT ĐƯỜNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÊC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình—Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn màng và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

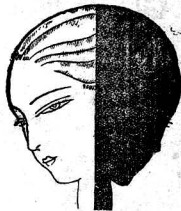
Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một thùng sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

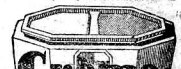
Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

thiếu kỹ Bấy nũa đả. Bánh thữn, bánh mẹn lại càng hơn nũa, còn mấy món đồ này, ai nấu ? - Nó đả ; nó với con Lê làm đầu bếp. Đồ tấy đồ tầu gi cũng lảnh hết. »

Mà thật vậy. Ai có đê cò Ba mà giỏi đến thế. Hồi còn ở trường, học-sanh ta nơn mấy ngày nghỉ đến chơi nhà mấy người cò, mấy người di. có khi ở nhà chị em bạn... nói rằng đi chơi, chứ kỳ thật đi học nữ công ; hoặc đi chợ mua ăn giùm, hoặc phụ sự nấu nướng, chịu làm mấy việc nhọc-nhàn ; mà hề làm rồi món nào thì nhớ hết, lại biết chế cho đúng cho ngon hơn. Nhiều người xăn ruột dẫu nghề. nhưng cò Ba đoán mà biết, khi về thí-nghiệm thì lảm được ngay.

Khéo như vậy mà chẳng hề ăn món gì của ai mà chế nên người ta mới lảm.

Khi thuyền rước dâu đã về, thì trờ ra cò Ba với con Lê vào lo coi sóc trong nhà còn mấy người đàn bà, nhứt là mấy cò còn tơ, kể thì núp sau hè, người thì rình kẻ vặc, lên xem cò dẫu chú rẻ bước lên. Ai các-cò lóng lai bên vách thì nghe đường như mấy tấm ván nói chuyện với nhau :

— Bạn áo tốt quá thấy không ?

— Vòng vàng thiệt là nhiều.

— Kia, trên đầu có dất cái gì in con bướm-bướm....

Chừng dóm theo kẻ hở, thấy một hàng mấy chục con mắt hiên-ký mở thật lớn.

Y như lời người ta nói, cò Thường là cò dẫu mới vốn con nhà giàu. To xương, hình vóc không được dẹt dẹt. Đầu nhô cổ cao. tay chơn lớn hơn cựa đàn-ông; xem bao nhiêu cũng đủ hiểu người không thông minh, không có xảo-thủ trong những việc công phu tỉ-mỉ. Không phải cái bàn chun dẹt đi giày nhỏ-nhẹ; không phải cái bàn tay cầm kim gọn-gàn ở trên cái khuôn-thêu; cũng không phải cái bàn tay vuốt-vẽ chông trong lúc buồn rầu, mơn trớn con trong mấy con-dau-yếu. Nhưng mà thật da trắng, môi đỏ, tóc huyền ; Trông cũng là khá đẹp.

(Còn nữa)

Áo Rộng Xanh.

Một áo dặt qua một thứ hàng thiệt mới lạ để may áo rộng, cho các ông lão, bông trờ lớn, màu xanh, thiệt đẹp mà giá lại rẻ.

Một áo rộng (5m00) giá cò : 12 \$ 50

Cũng vừa mới có : Thứ nữ mỏng thiệt 16', đen và mười như nhung, bề khổ 0m70, 1 áo 3m30 giá 11 \$ 50.

Cũng vừa mới có : gần một trăm cái Đổng-hồ đồ-kiền đẹp lắm, lớn cò, nhỏ cò. 6 gong cò, 8 gong cò, có nhiều kiểu lảm bằng cây nư tốt vù cùg.

Có bán sỉ và bán lẻ tại hiều : Nguyễn-đức-Nhuận số 42 đường Catinat và ở chợ-củ số 48, 50 đường Vannier : Saigon.

GIÁ RẺ HON' HẾT

TIỆM

M^{ME} VVE

NGUYEN-CHI-HOÀ

BÁN

Hàng thêu : Ren bắc
để đi biếu và cho đám cưới

Các thứ nơn

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cầm thạch để mả

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vắn, vắn...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 798

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Qui-ông qui-bà cần có áo mưa khi đi dẫu phong ngừa khỏi lảm ở áo tốt bạn thường của mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ửng hồng trong lót cao su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vó túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhả vớ cùng, xin qui-ông qui-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao qui-vị cũng tra áo mưa hàng là của hiều TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

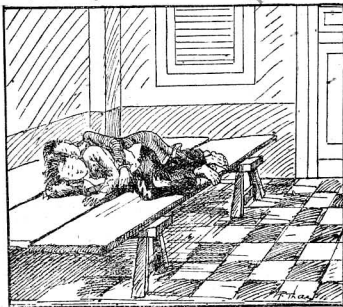
12. — Tạo-hóa trở-trêu

(Tiếp theo)

Thằng Qui móc trong lưng đưa cho chú chệch một cục bạc. Chú thổi lại 5 su. Nó lặn su vào lưng rồi bẻ bánh mì ra làm hai và đưa cho chú chệch mà nói rằng: « Chú làm ơn chế cho tôi một chút nước mắm trong bánh mì đừng tới ăn chơi, chú. » Chú chệch cùn-quần, song chú cũng chế nước mắm tầu-yêu vào hai khúc bánh mì.

Thằng Qui đi lại ngồi dựa lưng vào cây cột đèn khi mà ăn. Thằng Hồi ăn hết mì, húp cạn nước, rồi nó bụng ỏ mà trả. Chú chệch lau 'ò, lau dũa rồi kê vai gánh gánh mì đi, tay nhíp hai miếng cây kều lặc-các-cup. Thằng Hồi lấy vạt áo lau miệng, rồi đi lại thấy thằng Qui đương mở gói giấy lấy thịt mà ăn với bánh mì, thì nó hỏi rằng:

— Thịt đâu mà mua mà ăn đó?



— Thịt tao thộp cửa thằng chệch mì hồi nãy.
— Mấy thộp hồi nào? Sao tao không thấy?
— Hồi nó mặc lằng-xăng lo vớt mì, ở đằng này tao lén lén đặng một nắm, ăn với bánh mì sướng quá. Nó còn chế nước mắm giùm cho tao nữa, mới thiệt là khỏe cho.

— Mấy hay quá! Tao không thấy chút nào hết.
— Làm vậy ăn chơi vậy mà, để nó báo dư rồi nó đổ cũng vậy.

— Mấy tưởng đâu nó đại dạ. Nó bán dư thì nó ăn, chứ cái gì lại đổ.

— Thằng chệch làm thịt ngon quá. Nó nấu mì ngon hơn mây?

— Ngon lắm.
— Bây giờ mấy còn thất ruột nữa thôi?
— Hết rồi.

— Tao biết lắm! Hồi nãy tại mấy dúi bụng nên nó làm như vậy, chứ có phải đau đâu. Bây giờ mấy khỏe hay chưa?

— Khỏe.
— Tao ăn hết bánh mì này rồi tao cũng khỏe. Mấy còn dúi bụng?
— Hết dúi rồi.
— Tưởng còn dúi thì ăn thêm một miếng bánh mì đây.
— Không. Tao no rồi rồi. Để cho mấy ăn.
— Tao mua cổ tiền su mà ở bánh lớn quá. Trong này bánh mì bán rẻ hơn ngoài Đất-Hộ.
— Ăn rồi mấy đi đâu vậy?
— Ăn rồi thì ngủ, chứ khuya rồi mà còn đi đâu.
— Chờ đâu mình ngủ?
— Mấy khéo lo đủ hồn! Phở đây hai bên đó, muốn ngủ cần nào lại lỏng được.
— Biết họ cho hay không?
— Ai biểu mấy hỏi làm chi, mà họ không cho. Cứ vô ngủ đại thôi mà.



— Ngủ đại họ đuổi chớ.
— Họ đóng cửa họ ngủ rồi, mình ngủ đằng trước họ có bay đầu mà đuổi. Chừng sáng họ hay họ đuổi, thì mình ngủ rồi, có cần ở đó nữa làm gì.

Thằng Hồi gác đầu mà cười. Thằng Qui ăn hết bánh mì rồi nó đứng dậy nói rằng: « Bây giờ đi kiếm nước uống rồi ngủ, nè. » Hai đứa dắt nhau lại góc đường, rút nước phồng-tên lên mà uống và rửa tay rửa mặt. Uống nước rồi chúng nó đi lần theo đường Cây-Mai, thấy có một dây phở lâu 5 căn đều đóng cửa ngủ hết, mà căn đầu lại có treo một bức sáo kin-mít. Thằng Qui đỡ bức sáo chung vò, thấy có một bộ ván nhỏ thì mừng, nên ngoắc thằng Hồi vô theo. Hai đứa nó leo lên bộ ván mà nằm, lòng tai nghe thì trong nhà im-lìm, song có tiếng giấy đi qua đi lại trên lầu. Thằng Hồi mới nhớ-nhớ rằng: « Họ còn thức, mấy à. » Thằng Qui xô nó một cái mạnh và nói rằng: « Ngủ đi. Đừng có nói chớ. »

Hai đứa nằm nín khe một lát rồi ngủ khò.

Căn nhà này là căn nhà của nàng Cẩm-Vân, mẹ đẻ của thằng Hồi. Trong lúc hai đứa nó vô đó thì Cẩm-Vân còn thức ở trên lầu.

Trót 5 năm nay, Cẩm-Vân chẳng có giây phút nào là quên con được. Tuy nàng ăn ngủ như thường, không lộ sắc thương nhớ con cho người trong nhà biết, song nàng nằm chỗ nào hay là ngồi chỗ nào, nàng cũng thấy hình dạng của con phất phơ trước mắt, nàng cũng nghe tiếng nói của con văng-vẳng bên tai hoài. Nàng cấm tuyệt chẳng cho ai cho tới nhà, ấy là muốn cho chồng gia công tìm con mà trả cho nàng; nàng hay dạo chơi, khi ra Saigon, khi rảo khắp mấy đường trong Chợ-lớn, ấy là cố ý đi coi mấy có gặp con hay không. Nàng trông đợi tìm kiếm con lâu quá rồi mà không được, bởi vậy lần lần rồi nàng thối chí gần lòng, hết trong gặp con nữa.

Trời bữa nay, khi đồng hồ gõ 9 giờ, có bà Hải biểu con Ngó, là đứa ở, đóng cửa rồi giăng mùng cho cô ngủ, thì Cẩm-Vân đi lên lầu, nàng cũng tỉnh ngủ phút chốc rồi. Thường bữa hè đến giờ đó thì nàng ngủ; chẳng biểu vì có nào đêm nay nàng nằm lại xốn-xang trong lòng, nên trăn-trở hoài ngủ không được. Nàng thương nhớ con hết sức, nhớ tới bàn tay bần chơn, nhớ tới cái trán cái mặt, nhớ tới tương đi tương đùng, nhớ tới giọng nói giọng cười, như là nàng nhớ trên đầu nọ, mà phía sau cái sọ, có một bốt son bằng hai ngón tay, còn dựa bên hai cạnh tai lại có hai cái lỗ nhỏ. Nàng nhớ con bao nhiêu thì nàng cũng phiền chồng bấy nhiêu, nàng phiền đến nỗi tóc của nàng năm nay đã ra dài rồi, mà nàng muốn cạo nữa.

Cẩm-Vân nhớ con, giận chồng ngủ không được, nàng đi qua đi lại trên lầu, nên thằng Hồi mới nghe tiếng giày đó. Nàng đi cho tới đồng-hồ gõ 12 giờ, nàng khát nước, bèn đi xuống tầng dưới vận đến khi lên rồi rót nước trà mà

uống. Uống nước rồi, nàng cũng chưa chịu đi ngủ. Nàng ra bộ ghế giữa ngồi chơi. Có cái bình nàng chụp với con hồi năm trước, nàng cho có bà Hải, đến năm nay cũng còn để trên bàn đó, nàng mới với tay lấy bình mà nhìn. Nàng coi hình mà nàng rung-rung nước mắt. Nàng ngồi đó cho đến gần một giờ rồi nàng mới chịu trở lên lầu.

Tạo-hóa khéo trời-trời! Mẹ thương nhớ con, con quyết tìm mẹ. Trót 5 năm trường mẹ con lia nhau. Hôm nay xui khiến cho con vào nhà mẹ rồi, mẹ con cách nhau còn có một cái cửa mà thôi, sao lại không khiến luôn cho mẹ mở cửa bước ra, đừng mẹ con nhìn nhau, cho mẹ hết cơn sầu thảm, cho con hết khổ lấm thân? Làm chi cho ra nóng-nổi xa rồi lại gần, mà gần rồi lại còn xa nữa? Hay là số mạng của mẹ con nàng Cẩm-Vân mang đời có khi gần nhau mà không gặp nhau được, nên trời đất mới các có làm như vậy chăng?

Thằng Hồi nằm ngoài cửa, nó không dè mẹ nó vì nó mà châu mày rơi lụy, nát ruột, bầm gan, ở trong này. Nó nằm ôm chặc thằng Qui mà ngủ hoài. Hai đứa nó ngủ cho đến sáng. Con Ngó thức dậy sớm mở cửa quét nhà, còn có bà Hải với Cẩm-Vân còn ngủ hết. Nó bước ra ngó thấy thằng Hồi với thằng Qui nằm ngủ trên ván, nó không hiểu con nhà ai ở đâu mà vô đó, nó mới trở cán chổi thọc hai đứa thức dậy rồi hỏi rằng: « Bấy ở đâu, sao dám lên vô đây mà ngủ như vậy hử? Phải đi ra cho mau, không thì tao khệch cho một đứa một cây chổi chổi bậy giờ. »

Thằng Qui ngồi dậy, hai tay giụi con mắt, còn thằng Hồi cứ nằm ngửa trên ván vùn vại, rồi uỳnh tay uỳnh chura và ngó con Ngó mà hỏi rằng: « Chỉ nói giống gì? » Con Ngó nổi giận đáp rằng: « Đuổi bậy đi, chớ nói giống gì. » Thằng Qui riu-riu bước ra ngoài đường. Thằng Hồi

Dù các thứ giày

Đa tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đảo ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VÂN-KINH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

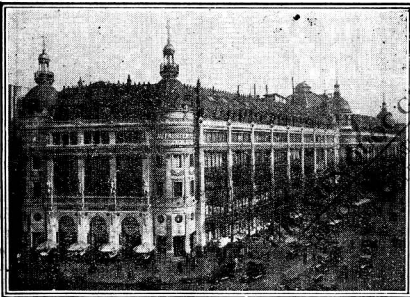
Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vận van, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhiệm lệ.

ĐỒNG-LOI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Tục kêu đường Thủ-đức)



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

Đại-lý tại Saigon :

L. RONDON & Co L^{td}

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hàng sẽ gởi cho.

thùng thẳng ngồi dậy, ngáp một cái, gãi đầu hai ba cái, rồi ngủ con nọ và cười và nói rằng :

- Ngủ ngon quá, chỉ kêu làm lớn-xộn mất giấc ngủ.
 - Cha chả ! Mày bắt lỗi tao phải hôn ? Muốn ngủ ngon thì về nhà mày mà ngủ chớ.
 - Nhà đâu bây giờ mà về ?
 - Không có nhà, thì ra ngoài chợ.
 - Lính bắt.
 - Bắt thì chịu, chớ nói với ai !
 - Ngủ bộ ván này mất quá. Phải mỗi đêm chị cho hai đứa tôi ngủ nhờ đây hoài thì sướng lắm.
 - Khéo nói hôn ! Ai sấm ván để cho bây ngủ hay sao ?
- Thôi, đừng có nói nhiều chuyện, đi đi đừng cho ta quét ván.

Con Ngô nói dứt lời rồi nắm cánh tay thẳng nọ mà xỏ ra đường. Thằng Hồi đỡ bức sáo chun ra, miệng chum-chim cười. Nó ra tới đường rồi, day mặt trở vô và ngo chừng lên lầu một cái rồi mới đi theo thẳng Qui.

13.— Phong trần dạn mặt

Thăng Qui dắt thẳng Hồi đi lại phòng-tên, chen lẫn với mấy con xâm gánh nước mà rửa mặt gội đầu, rồi thùng-thắng đi lên phía Chùa-Bà, mặt hớn-hở, trí không lo chi hết.

Hai đứa nó lần lần lên tới Chợ-Cá, dừng coi đàn-bà chen với khách-trú, kẻ mua cá, người mua khô, quẹo qua hàng rau thấy bán bánh-bò, mua mỗi đứa một miếng mà ăn ngòm-ngোম, rồi đi thẳng xuống mé sông, thấy ghe-chài ghe-củi đậu dày đặc, thì lấy làm lạ, nên đứng lại ngó hoài. Cách một lát, có tiếng sập-lé thổi hoét-hoét, thẳng Hồi vừa nghe thì nói với thẳng Qui rằng :

— Ý ! Xe-lửa nào thổi tiếng in xe-lửa ngoài Đái-Hộ vậy máy ?

- Thì xe-lửa Đái-Hộ vô luôn trong này chớ sao.
 - Ai nói với mày đó ? Tao tưởng không phải đâu, xe khác mà. Xe chỗ nào chạy chỗ này chớ.
 - Mày cái hoài ! Xe Gò-vấp nó ra Đái-Hộ, xuống Bến-Thành, rồi chạy thẳng vô Chợ-lớn, chớ xenáo đâu mà khác.
 - Vậy hay sao ? Đâu, lại đó coi chơi.
- Hai đứa nắm tay nhau đi riết lại nhà-ga. Khi hai đứa nó tới, thì xe-lửa vừa rút mà chạy ra Saigon. Thằng Hồi đứng ngó theo và nói rằng : « Mày nói giỏi quá ! Phải rồi, xe-lửa Đái-Hộ vô tới trong này mà. Vậy mà tao không hề chớ. Phải mình có tiền đi xe này về Đái-Hộ chơi được đã, mày há ? » Thằng Qui xụ mặt đáp rằng : « Còn về làm gì nữa máy ? »

Thăng Qui bước vô nhà-ga rồi lại cái bần ngồi dựa lưng trong vách tường. Thằng Hồi đứng chơi trước ga một lát, rồi cũng vô ngồi một bên đó. Hồi chúng nó mới lại, thì trong nhà-ga trống trơn, không có một người nào hết, mà lần lần một lát cứ vô thêm một vài người, trong 15 phút đồng-hồ thì trong nhà-ga đã đông nức.

(Còn nữa)

§ Thiệt hay và rất hợp ý quý-bà quý-cô, ấy là bản Tiểu-thuyết

« Người Vợ Hiền »

mà bản-báo đã đăng kỳ này đây. Từ số này sắp đi mỗi kỳ sẽ có 2 tiểu-thuyết

Rượu mạnh DE JEAN cô bán khắp nơi

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bỉ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì người ta cũng động thì rờ rờ, tiếng thì thao-khan nghe nghe, khi nào cũng giơng động ông già và bà già. Giờ như bây giờ nghe làm đĩa hát thì tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, là đĩa hát của nhà hát Pathé này hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyến. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời như là đĩa hát Pathé Vô-tuyến.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm mấy cái đĩa hát, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyến đều có ở :

PA

10, Boulevard



PHẦN NHỊ ĐỒNG

Chức-Nghiep

Người con gái không có chức-nghiep thời trước khi định lấy ai, đã sẵn có một bụng đem cái thân mình lụy vào người, trước hết cái đó là cái xâu.

Sau lúc lấy chồng, không may gặp người chồng cùng vô nghiệp thời ngày xanh môn-môi, lưng vốn hết sạch, nhà nát sản rêu, thân rách con đói. Lúc ấy mới hơn duyên thì phận, trách thân giận đời mà chén nước ại ăn đương đầy hóa vôi. Thương thay mà nghĩ giận.

Không cứ thế, may gặp người chồng có tài-cán, nhưng tự mình không có chức-nghiep thời cái ăn cái mặc, công nợ việc kia, nhứt-thiết trông vào người chồng cả. Làm cho người chồng những lo-liệu quanh-quần vì vợ con thời đầu cho có tài to chí cao, thì cũng dần tiêu-hao hèn mạt. Vậy thời lụy cho người đàn ông biết bao nhiêu ! Người đàn-ông kia, đã không trông cậy vào mình được chút nào thời lòng nề trọng kém đi bao nhiêu phần. Đầu có trách người chồng nữa chăng, nên cũng tự mình trách mình trước.

Không cứ thế, may gặp được người chồng tài hơn bụng tốt, lo liệu hết thảy, nề trọng vẹn mười thời ăn trắng mặc trơn, tiêu-dao ngày tháng, kể cũng là duyên phúc trong một đời. Nhưng thứ tự gọi mà nghĩ mình như thế, chỉ sinh ra đời để ăn chơi. Hai tiếng «anchoi» không phải là cái hay cho con người ta ; vào đàn bà con gái thời lại rất xấu không thể nói. Đàn bà, con gái nếu chỉ biết ăn-hoà mà quên lãnh tiếng ăn chơi thời thân mình có chức-nghiep ; người đàn ông thời cũng như vậy, chỉ biết ăn-hoà mà quên lãnh tiếng ăn chơi. Vậy thì sao ?

DÂN TRUYỀN.

Đưa con cạp, con dê và bó cỏ qua sông

Bãi toàn đủ kỹ trước, nếu mà các em nghĩ ra, thì nó vui lắm.

Đó chỉ chữ được một người và một vật gì nữa mà thôi, vậy làm sao cho con cạp đứng ăn con dê, con dê đứng ăn bó cỏ ? Thiet là lời thôi.

Anh lái buôn kia hãy nghĩ phải làm như vậy.

Trước hết anh ta hãy chở con dê xuống đò qua sông, mà để con cạp và bó cỏ lại bờ bên này, vì thườ đó tới giờ, anh cạp chỉ ăn thịt người hay là thịt thú mà thôi, chứ không khi nào chịu ăn cỏ. Vậy để cỏ ở lại với nó, không hề chi.

Khi qua tới bờ bên kia rồi, anh ta để con dê lên bờ, rồi chở đò không về mà rước bó cỏ sang. Tới đây khó nghĩ hết sức. Nếu để con dê và bó cỏ bên này mà chở thuyền về rước con cạp, thì con dê ở bên này thừa cơ ăn mất bó cỏ đi còn gì. Bởi vậy khi chở bó cỏ sang bờ bên kia rồi, thì anh ta chỉ để bó cỏ lại, mà rước con dê xuống đò trở về. Làm như vậy nghĩa là không để cho vật này ở gần vật kia mà ăn nhau đáng.

Lúc chở đò trở qua bờ bên này rồi, thì anh ta để đò lại đó, rồi chở anh cạp qua sông, cho lên bờ bên kia với bó cỏ. Con cạp mà ở gần bó cỏ, thì không hại gì hết. Cỏ là vật vô tri, không khi nào ăn thịt đã dành, mà cạp cũng chẳng bao giờ ăn cỏ vậy.

Chuyến này xong rồi, anh ta chèo đò không trở lại, mà chở con dê qua nữa là hết. Té ra anh đã qua trước hết, mà lại là qua sau hết, thế mới bình yên vô hại ; anh chàng lái buôn ta qua đò được rồi, dắt cả ba món đi.

Về cuộc đò « Rào hồ cá »

Chắc sao lâu nay, các em cũng trông đợi, nói sao đã trôi tháng rồi mà chưa thấy chấm cuộc thi rào hồ cá, coi những em nào được trúng và được thưởng.

Sự chậm trễ ấy có lẽ các em cũng hiểu, là vì bấy nay nhà báo mắc nhiều công chuyện về việc Học-bổng và chấm cuộc thi lớn có thưởng đồng-hồ, từ sắt, may may đó, cho nên còn để chậm cuộc thi của các em lại đó, chứ chẳng phải có quên đi đâu.

Nay Học-bổng đã xong một phần thì như thế, cuộc thi lớn cũng yên rồi, bây giờ mới mở tới sắp bài cả trăm cả ngàn của các em gửi lại dự thi. Vậy kỳ tới là số 15 ra ngày 8 Aout tới đây, các em nhớ mua báo coi, thì sẽ thấy kết-quả. Nhớ nghe !!!

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con nít ưa thử sữa này là dường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhất.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

L'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U

Môn bài số 341, đường Thủy-bình — (Rue des Marins) CHOLON

Thơ và Mandat xin để cho Monsieur L'ONG-HONG, patron de la maison L'ONG-MINH-KY



Dấu hiệu đã trình tòa.

Tiết lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Chu-Công bá tuế tửu

Phương rượu thuốc này trước nhà ông Chu Công đã ba đời thường dùng, ngày nay truyền khắp các nơi ai dùng cũng đều khen là công hiệu, già trẻ mà khi huyết nhu nhược, đau xương nhức mỏi, mất lửa, nhứt đầu, tứ chi vô lực, nằm ngủ mộng di, dùng rượu thuốc này hiệu nghiệm rất mau.

Mỗi ve lớn . . . 1 \$00 | Mỗi ve nhỏ . . . 0.60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Duyên niên ích thọ tửu

Rượu này chuyên trị âm dương bất hòa, tửu sắc quá độ, thận suy tinh lạnh, dương sự bất cử, sức lực hư tổn, dùng rượu này tức thì âm dương điều hòa, thêm tinh bổ thận, phạm đòn ông, đòn ba tinh khí hư nhược, tứ chi bất-hoài, dùng rượu này tức là hay lắm, không bệnh dùng thường thì được mạnh sức mà lại bệnh không dám phạm đến.

Mỗi ve lớn 1 \$00 | Mỗi ve nhỏ 0 \$60

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Sứ-quốc-công được tửu

Rượu thuốc này chuyên trị nam phụ bị chứng phong khí, ngũ trường tử chi như môi, miệng mất sạch máu, xương đau nơi nâng tức ngai, bản thân bất toại, phong đàm hạ thấp, các chứng ấy dùng rượu này mà trị thì kiên hiệu ngay.

Mỗi ve lớn 1 \$00 = Mỗi ve nhỏ 0 \$60

Bồ huyết được tửu

Huyết là quan hệ trong hân thể người ta, con người dầu mạnh dầu yếu cũng bởi huyết mà ra, dùng thử rượu thuốc này thì huyết khí trở nên tươi tốt, vô luân nam, phụ, lão, thiếu, huyết kém dùng ngay rượu này uống thường thì khí huyết hồi nguyên, thân thể tráng kiện, thệt là một thứ rượu vô song vậy.

Mỗi ve lớn 1 \$00 | Mỗi ve nhỏ 6 \$00

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Vạn ứng được tửu

Phương rượu thuốc này chuyên trị nam phụ, lão ấu bị chứng ban phong, phong thấp, chơn xưng, gân nhứt, bản-thân bất toại, nằm đường không dậy, mình nóng, hoặc lạnh bụng đau kết bệ mặt phát thương phong, thất tinh, thần khuất kết, nguyệt kinh chẳng đều, mình bị thương tích, sơ phong chương khí, dùng rất công hiệu, nói không xiết được.

Mỗi ve lớn 1 \$00 | Mỗi ve nhỏ 0 \$60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Chưong tử được tửu

Nói về đường tử tức tuy bởi thiên mạng thật, sống cũng nhờ có sức người bởi đường thần thể, thì âm dương mới hòa hảo mà sanh ra khí huyết đầy đủ, để tiêu trừ bệnh. Nền giả trẻ mà tinh lạnh khi huyết suy kém mộng mơ di tinh, mất lửa, nước đầu, nam muộn hóa sự, phòng sự không đủ sức, như thế thì sanh con sao được. Bồn-hiệu chế ra thử rượu này dùng nhợ-sâm, lộc nhĩ các vật quý động để bồi bổ nguyên khí giúp việc phòng sự, thệt là một thứ rượu thuốc vô song vậy.

Mỗi ve lớn 1 \$60 | Mỗi ve nhỏ 0 \$60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Thanh huyết giải độc được tửu

Phàm những nơi đồ hội lớn thì những sự chơi bởi huê- nguyệt cũng nhiều, cho nên mới sanh ra bệnh Huê-liêu. Song dùng, tưởng mấy chứng ấy thực rửa là hết bệnh đau nhức rửa nó chỉ khỏi tạm thời rồi không bao lâu chứng ấy lại phát ra, tổn tiền vô ích. Hay bồn được phòng chế ra thử rượu thuốc hay uống nó thanh huyết độc thuốc hay uống nó thanh huyết độc, trừ thấp nhiệt, diệt vi trùng truyền nhiễm, chuyên trị hết thảy các chứng bệnh tim lá, hột xoài, củ đinh, thiên phào ung nhọt, ghê lở, bệnh trĩ, vô dạng thũng độc và đòn bả những thệt là rất thần hiệu.

Ngay uống 3 lần sớm trưa, tối mỗi lần 2 muỗng lớn. Ve lớn 2 \$00. Ve nhỏ 1 \$00.

Sâm nhung mao kê được tửu

Rượu thuốc này chuyên trị đòn bả chân âm không lộn, xương đau nhức mỏi, kinh nguyệt chẳng đều, lại thường từ trẻ, bạch đới bạch đàm, ho-hen đàm suyễn, ăn uống không ngon, khi hư huyết nhược, lâu chẳng có thai, hoặc tiểu sản hư, đau bụng nhức đầu, mất lửa lưng mỏi tứ chi bất-hoài, dùng rượu này thì thấy kinh nguyệt điều hòa, thệt là một thứ rượu thuốc trị hạng như vậy.

Mỗi ve lớn 1 \$00 | Mỗi ve nhỏ 6 \$00

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

0.70
1.75
0.50
0.75

CIGARETTES



JOB

Dupré Cappello

DUPRÉ CAPPELLO

SARON — IMP. J. VIET & FILS

ÉTABLISSEMENTS ROY LANDRY

Pour les annonces d'Europe en Indochine s'adresser

À la Société commerciale MAZET d'Indochine Sa gon et 14 Rue d'Astorg à Paris